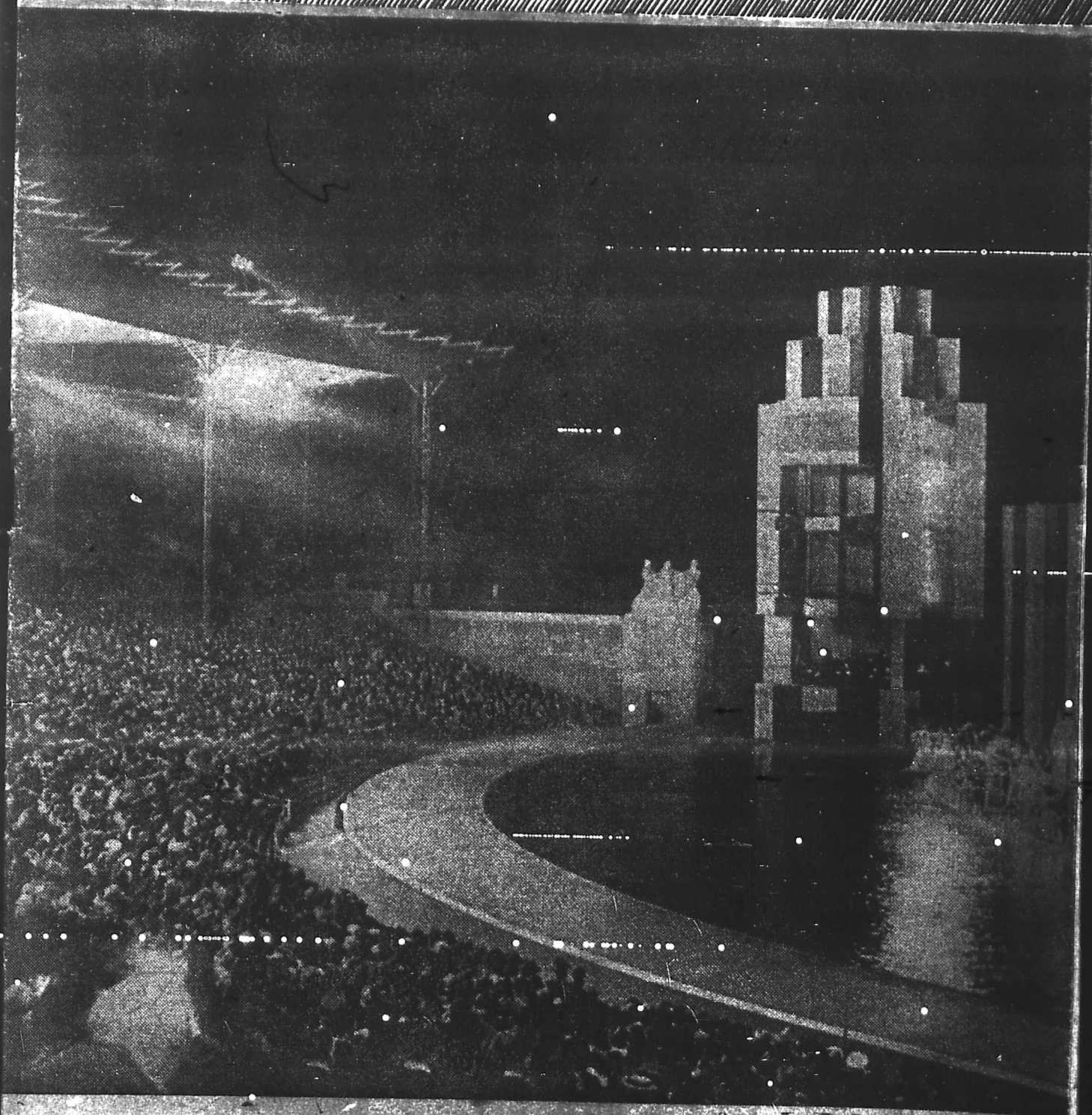


TRUNG BẠC



SỐ “TRƯỚC HỘI-CHỢ”

NGUYỄN-DOAN-VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

Hội-chợ không-lò ở Nữu-Uớc năm 1939, một hội-chợ vĩ-dại
nhất thế-giới, phí-tồn hết 155 triệu đô-la Mỹ, vị chi ở ợc quan.

Số 89 — Giá: 0\$15
30 NOVEMBRE 1941

HỘI CHỢ HÀ NỘI KINH-TẾ ĐÔNG-DƯƠNG TRONG 40 NĂM NAY

Từ cuộc đấu xảo Hanoi 1902 đến kỳ Hội chợ năm nay

Cách mấy tháng nay, một sự tình cờ đưa vào lòng hiện-kỷ của người ham đọc sách đã để trước mắt tôi cuốn « *Entrée gratuite* » (vào cửa miễn phí) của A. Raquez. A. Raquez là một vị kỳ-cựu trong làng báo Đông-dương vào hồi đầu thế-kỷ 20 này. Sách *Entrée Gratuite* của ông viết về cuộc đấu-xảo Hanoi thứ nhất mà cũng là cuộc đấu-xảo lớn nhất, quan-hệ nhất, đáng chú-y nhất của xứ Bắc-kỳ và xứ Đông-dương. Hội chợ ấy khai mạc vào ngày 15 Novembre 1902, nghĩa là chính vào năm đã cử hành lễ khánh thành cầu Doumer.

Nay nhân dịp Hội-chợ và cuộc triển-lãm Hanoi 1941 chúng tôi lại nhớ đến cuốn sách có giá-trị kia do Pierre Mille tổng đồ là đặc phái viên của báo « *Le Temps* » để tựa. Cuộc đấu-xảo lớn lao hồi hơn mười năm trước đó cũng mở ở trên khoảng đất của khu hội-chợ ngày nay.

Những vị cổ-lão và những người đứng tuổi đã được trông thấy cuộc đấu xảo thuộc địa ít có đó, ngày nay mỗi khi đi thấy mở hội-chợ ở ngoài nước đến cuộc triển-lãm đó, một cuộc triển-lãm mở cửa tự do cho công chúng vào xem. Tính đến ngày 30 Juin 1903 cuộc đấu xảo đó đã tốn cho công quỹ Đông-dương 2.433.556\$. Nếu tính theo giá phật-lăng ngày nay thì có tới gần 25 triệu l.

Không những là một cuộc triển-lãm tất cả các sản-vật và hàng hóa của năm xứ trong cõi Đông-dương giữa lúc mà nền kinh-tế bắt đầu mở mang, cuộc đấu-xảo đó lại còn là nơi trưng bày hàng hóa của hầu hết các nước ở Viễn-dông như Trung-hoa, Cao-ly, Nhật-bản, Phi-luật-Tân, Xiêm, Diên-điện, Mã-lai, Bornéo, Nam-dương quần-đảo, Ấn-độ

và của hầu hết các thuộc địa nước Pháp. Cuộc đấu xảo đó mà người ta đã gọi là cuộc « *Hội-nghị của người Đông-phương* » (Congrès des Orientalistes). Sau khi cuộc đấu xảo đó bế mạc, Đông-dương chưa bao giờ được trông thấy một sự cố gắng lớn lao như thế nữa.

Tại cuộc đấu xảo 1902 - 1903 đã có những gì?

Năm 1902 là một năm rất đáng ghi nhớ cho lịch-sử Hanoi và xứ Bắc-kỳ. Chính trong năm đó, ta đã được trông thấy một việc cộng tác rất vĩ-tại thực hành ở Hanoi. Ta đã thấy chiếc cầu sắt dài gần 2.000 thước bắc xong. Cầu ấy nối liền hai bờ con sông Nhị-hà lớn nhất xứ Bắc-kỳ trước con mắt ngạc nhiên của dân Nam-việt.

Vua Thành-Thái ngự giá Bắc-tuần để dự lễ khánh thành chiếc cầu đó. Mấy triệu dân xứ Bắc-sơn bao nhiêu năm loạn ly đã bắt đầu được yên cư lạc nghiệp và đã được chiêm ngưỡng long nhan. Chính năm đó là năm con đường xe lửa thứ nhất đã chạy trên trăm cây số từ Hanoi đến Hải-phong và dân Việt-nam được lần đầu trông thấy những đoàn xe dài rầm rộ chạy trên hai con đường sắt chạy song hành trên các miền trung châu xứ Bắc. Và sau hết cũng chính năm đó là năm cuộc đấu xảo lần đầu mở ở Hanoi để đánh dấu bằng cuộc biểu diễn lớn lao về kinh-tế đó một thời kỳ quan hệ trên con đường tiến bộ của Đông-dương.

Sau hơn 20 năm bảo hộ xứ Bắc-kỳ và Trung-kỳ công cuộc bình định tạm xong và công cuộc mở mang mới bắt đầu, chính-phủ

Pháp và Đông-dương đã muốn dùng cuộc đấu xảo đó để giới thiệu xứ thuộc địa lớn của Pháp ở Viễn-dông này với các xứ lân-bang và các thuộc địa khác trong đế-quốc Pháp.

Trên khu đất rộng giữa các đường Gambetta, hàng Long, hàng Kèn, các hồ Bảy-màu; Thụyên-cương (mà ngày nay là xóm Halais) trước kia vẫn bỏ hoang, từ năm 1902 ta đã thấy dựng nên một ngôi nhà đồ sộ dùng làm « *lầu đài trung ương* » cho cuộc đấu xảo. Xung quanh lầu đài đó là những khu trưng bày của các xứ dự vào cuộc đấu xảo: khu Phi-luật-tân, khu Xiêm-la, khu nước Pháp, khu Madagascar, khu nước Tàu, khu nước Nhật, khu Mỹ-thuật, khu của thành Lyon, khu của nhà mỹ-thuật Đông-dương, khu của sở Canh-Nông, sở Kiểm-lâm, khu của Bảo-giới, lầu đài

khánh tiết và phòng giấy của Tổng-ủy viên cuộc Đấu xảo. Ngoài những khu riêng đó, trong lầu đài trưng bày ngay nay là viện bảo tàng Maurice Long lại có những gian các xứ trong cõi Đông-dương, của các tỉnh lớn

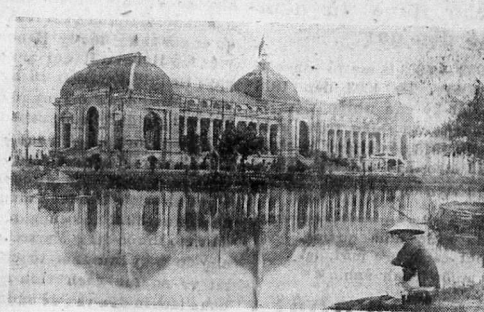
Bắc-kỳ, Nam-kỳ, của các xứ như Diên-điện, Cao-ly, Nam-dương-quần-đảo, Ấn-độ, Tunisie, Algérie, v. v. ...

Nơi này là một làng của dân bản xứ Phi-luật-Tân, dân Negriton, dân Lữ, dân Kha và các thổ dân ở Đông-dương, chỗ kia là khu những trò chơi giải-trí. Trong khu đấu-xảo vẫn để lại những đám hồ nhỏ và có lập vườn hoa cho vui mắt. Các đường sá trong khu đấu-xảo rất rộng rãi và quang đãng, hai bên đường chính từ cổng vào lầu-dai trung-ương đều có giếng cột đèn điện. Ban đêm trông vào khu đấu-xảo ánh đèn sáng phản chiếu vào những tường với rặng của nhà cửa càng thêm rực rỡ, giữa các lùm cây các nóc nhà tròn nhón ăng ăng, còn trên mặt hồ thì thấy rừng rình ánh đèn và bóng ngôi nhà trung-ương rất đồ sộ.

Trước ngày Đấu-xảo khai mạc hàng tháng,

thành phố Hanoi rất sầm uất. Trong khu Hội-chợ công viên rất là tấp nập. Người khắp các miền trong cõi Đông-dương kéo về dự cuộc Đấu-xảo càng ngày càng thêm đông, không một bộ lạc nào dẫu ở các nơi thẳm sơn cùng cốc cũng phải đại biểu về dự. Dân thành phố Hanoi tăng lên gấp đôi. Cuộc đấu-xảo này có kết quả rất mỹ mãn. Giữa lúc mà các đường giao-thông trong xứ còn khó khăn và hiếm mà kết quả được thế, thực là một sự mãn nguyện cho các nhà tổ-chức.

Cuộc đấu xảo này là do quan Toàn-quyền Paul Doumer quyết định nhưng M. Doumer phải về Pháp trước khi cuộc đấu xảo khai mạc và quan Toàn-quyền Paul Beau thay chân M. Doumer mới là người chủ tọa lễ khai mạc.



Lầu đài trung-ương trong Hội-chợ năm 1902, nay là viện bảo-tàng Maurice Long.

Tổng-ủy viên cuộc đấu xảo là M. Thomé. Tôi hôm khai mạc, ông Tổng-ủy viên được tin mừng là ông vừa được Chính-phủ Pháp thưởng độ ngũ hạng Bắc-dầu bội-tinh.

Được hoan nghênh như thế trong cuộc

Đấu xảo là ban xiếc Phi-luật-Tân với âm nhạc của thổ dân xứ ấy, những người Negritos ở quần-đảo Phi-luật-Tân và những cô bạn thuốc lá và si-gà ở Manille. Các hãng buôn lớn bên Pháp và các hãng tàu chạy đường từ Pháp sang Đông-dương nhiều hãng đều có gian hàng trong cuộc đấu xảo.

Nhưng đông nhất là đại-biên các báo ở Pháp, ở ngoại-quốc, như các báo Anh, Mỹ, Tàu và các nhà báo Pháp ở Đông-dương hội họp về dịp khai mạc cuộc đấu xảo. Tất cả có tới 70 người trong đó có cả M. Pierre Mille một nhà đại văn-sĩ Pháp đặc phái viên báo *Le Temps*, nhiều đại biểu các tuần báo khác ở Pháp và một nhà báo Trung-hoa ở Hương-cảng.

Trong bài diễn-văn khai mạc, tổng ury viên cuộc đấu xảo có nói mấy lời đề ghi công của

Muốn được chứng giáu mua vé xổ số Đông-Pháp

quan Toàn-quyền Doume⁺ người đã có ý kiến về cuộc đấu xảo để đánh dấu lấy một thời kỳ mới trên đường tân bộ của xứ thuộc-địa Pháp ở V ãn-dông.

Ngày khai mạc đó mọi việc đều hoàn hảo cả chỉ trừ ngôi «lầu đại trưng-trưng» thì vẫn xây chưa xong hẳn. Theo những người biết chuyên thuật lại thì ngôi nhà đồ sộ đó mới xây mà có lẽ móng móng không kỹ nên nền đã bị sa ở giữa.

15 kỳ Hội-chợ Hanoi từ năm 1918 đến nay

Cuộc đấu xảo 1902 — 1903 là mẹ đẻ của các cuộc hội-chợ sau này. Từ 1903 đến 1918 phần vì trong xứ Bắc-kỳ còn nhiều việc lôi thôi lại tiếp đến cuộc Âu-chiến trong suốt bốn năm từ 1914 đến 1918 nên không tổ-chức được một cuộc Hội-chợ nào chỉ trừ những cuộc triển lãm về nông-sản và súc vật mở tại

Một tờ báo sáng như gương, sắp đặt một cách cực mới, lại ■■ có rất nhiều tranh ảnh... ■■

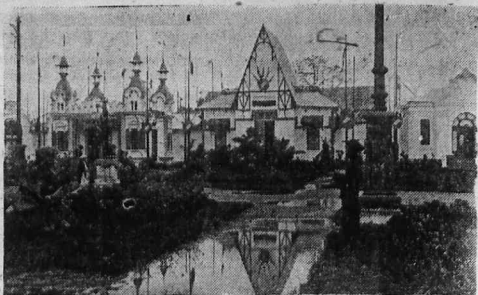
đẹp vào bậc nhất



TRUNG-BAC CHU-NHAT
Tết
NHÂM NGỌ

là một tác phẩm văn chương, ấn loát mà khắp mọi người mong đợi

Bất cứ điều gì về Tết cũng có trong số này. Công tra cứu và tìm tòi đầy liệt vào hàng đầu trong loại báo Tết sách Tết ở đây



Khu của Báo-giới trong Hội-chợ 1902.

khu sở Vô-luyện-diện gần Ngã - tư - vọng ngày nay. Mãi đến năm 1918, Ô. Pierre Pasquer giữ chức đốc-lý Hanoi mới nghĩ đến việc mở Hội-chợ Hanoi tại khu Hội-chợ ngày nay. Từ 1918 đến 1921 có ba kỳ Hội-chợ mở luôn nhưng đều do thành phố Hanoi tổ chức. Từ 1922 giờ đi thì công cuộc tổ-chức Hội-chợ mới giao cho phòng Thương-mại Hanoi đứng trông nom. Cũng từ đó giờ đi ban quản-trị Hội-chợ mới bắt đầu dựng những gian hàng ở quanh viện bảo-tàng Maurice Long. Hội-chợ Hanoi 1922 mở cùng một năm với cuộc đấu xảo thuộc-địa ở Marseille. Nhưng kỳ Hội-chợ đó là kỳ thứ nhất tổ chức một cách to tát và có tính cách vĩnh-viễn. Những gian hàng làm ra đều vẫn đề nguyên đề dùng vào các kỳ hội chợ những năm sau.

Các năm 1922, 1923, 1924, 1925, 1926, luôn 5 năm ở Hanoi đều có Hội-chợ luôn.

Đến 1927 thì Hội-chợ tổ chức ở Saigon nên Hanoi không có. Rồi Hội-chợ Hanoi lại mở luôn hai kỳ trong hai năm 1928, 1929. Hai năm 1930 và 1931 vì nạn kinh-tế khủng hoảng ở Đông-dương nên không mở Hội-chợ.

Bước sang năm 1932 mới lại có Hội-chợ và từ đó đến 1938 cứ cách một năm lại có Hội-chợ, Hội-chợ tổ-chức vào các năm 1932, 1934, 1936 và 1938 tức là kỳ Hội chợ lần thứ 14 vừa rồi. Kỳ Hội-chợ thứ 14 có cái đặc sắc vừa là Hội-chợ vừa là cuộc triển-lãm mỹ-thuật cũng như kỳ « Hội-chợ — Triển-lãm » lần thứ 15, năm nay.

Ông Tổng-ủy-viên Hội-chợ năm 1938 và năm nay có ý kiến muốn cho những người bày hàng trong Hội-chợ không phải vì mục-dịch bán hàng hóa mà nhất là vì mục-dịch để

trưng bày những cái mới lạ về sản vật, và các đồ chế tạo để mở mang thương-mại, tiến công nghệ và kỹ-nghệ trong xứ. Vì thế các hàng hóa và đồ chế tạo đem trưng bày phải lựa chọn cẩn thận và các thứ hàng hóa đó tuy cũng bán cho những ai muốn mua nhưng vẫn phải bày nguyên cho đến ngày Hội-chợ bế mạc mới được đem đi.

Những cái đặc sắc của Hội-chợ Triển-lãm năm nay

Từ 1939 đến nay, cuộc Âu-chiến xảy ra, từ ta cũng phải chịu một phần ảnh hưởng của chiến-tranh và vì đó mà sự mở mang về thương-mại và kỹ-nghệ cũng bị ngăn trở nhất là từ năm ngoài đến nay.

Giữa lúc mà việc nhập cảng hàng hóa ngoại quốc bị hạn chế và khuynh hướng thương-mại của xứ ta đã thay đổi chỉ thu hẹp ở trong phạm-vi các xứ miền Đông-Á thì sự xuất-sản về canh nông, kỹ-nghệ và các thứ tiểu công-nghệ cần phải mở mang thêm. Muốn cho xứ này có thể tự túc về mặt kinh-tế thì nền kinh-tế cần phải có chủ-trương, cần phải theo một chương-trình và những phương pháp nhất định. Trong lúc này, trong xứ không những phải tăng số sản xuất về những thứ đã có sẵn mà còn phải tìm những sản vật mới để thay vào những thứ hàng bị khan hoặc thiếu hẳn, việc làm cho các nhà xuất sản và các nhà tiêu

Đọc «Trước hội chợ» rồi phải đọc số sau. Số sau T. B. C. N. sẽ là số báo

KHAI MẠC Hội chợ

Tòa soạn của T.B.C.N. sẽ có mặt ở Hội-Chợ đúng giờ khai mạc để tường thuật từ cái lớn nhất đến cái nhỏ nhất của Hội chợ cho các bạn đọc thân yêu ở khắp Đông-dương được biết. Bài sẽ kèm tranh ảnh của Võ-an-Ninh, Trần-dinh-Nhung và Nguyễn-duy-Kiến

thụ giao thiệp với nhau theo những căn cứ mới sẽ giúp cho việc lưu thông hàng hóa trong xứ và bù vào sự giảm bớt của nền thương-mại với ngoại quốc.

Cuộc triển lãm kinh-tế năm nay do tự ý Thủy-quân đô đốc Decoux Toàn-quyền Đông-dương quyết định và giao cho phòng Thương-mại Hanoi tổ-chức sẽ hợp nhất cả nền kinh-tế Đông-dương về đủ các về: kỹ-nghệ, thương-mại, canh nông, khoáng-sản, tiểu công nghệ và mỹ-thuật.

Trong cuộc triển lãm đó ta sẽ thấy nhiều thứ sản vật mới chế để thay vào những thứ bị thiếu thốn như các, chất hóa học ở Âu-châu. Ta lại có thể xem Hội-chợ mà biết

qua được đại thể các công sở lớn, và các sự hoạt động lớn về kinh-tế của xứ này nữa.

Hội-chợ Hanoi lại là một cuộc triển-lãm về mỹ-thuật và nhất là về tiểu công nghệ. Các trường Kỹ-nghệ thực hành và cả trường Mỹ-thuật đều có trưng bày các đồ chế tạo và thủ công của các học-sinh để làm kiểu mẫu. Cuộc triển lãm về tiểu công nghệ sẽ rất quan hệ vì xứ Đông-dương là một xứ sống về các thứ công nghệ đó nhất là trong lúc hàng hóa ngoại-quốc không nhập cảng được. Ta sẽ có dịp trông thấy tất cả các xuất sản phẩm của các nhà tiểu công nghệ và cả các thứ đồ dùng về các công-nghệ đó.

Nói tóm lại Hội chợ Hanoi năm nay là một cuộc triển lãm rõ rệt về đời sống kinh-tế của Đông-dương và về những kết quả trong cuộc hợp tác chặt chẽ giữa người Pháp và người Đông-dương tiên bộ Thái-bình-dương này từ hơn nửa thế kỷ nay. Hội chợ Hanoi lại có thể trình bày cả cái địa vị quan hệ của Đông-dương trong nền kinh-tế V ãn-dông và cái phần mà xứ này dự một cách tích cực trong nền thương-mại ở Thái-bình-dương.



Hà-thành « lịch-sự » trong Hội-chợ năm 1902.

**NÓI ĐẾN HỘI
CHỢ, NGƯỜI TA
PHẢI KÈ ĐẾN
HỘI CHỢ NÀY TRƯỚC NHẤT:**

HỘI CHỢ NỮ-ƯỚC

năm 1939

MỘT HỘI CHỢ KHÔNG LỖ

Số báo này ra trước hôm khánh thành Hội-chợ mấy ngày. Chúng tôi không phải chỉ ra một số trong dịp Hội-chợ này mà thôi. Số này chỉ mới là số đầu trong một tập số đặc biệt về Hội-chợ. Những số sau, chúng tôi sẽ nói hết về Hội-chợ, chúng tôi sẽ có đặc phái viên làm những phóng sự rất

tỉ mỉ về các gian hàng, về sự tiến-bỏ của công-nghệ mỹ-nghệ Việt-nam. Một bạn nhà văn có tiếng

sẽ ghi chép hết những điều tai nghe mắt thấy. Các bạn yên tâm. Chúng tôi tin rằng chúng tôi sẽ ghi được một phần rất quan-trọng của Hội-chợ ở trên tờ báo thân yêu này. Các bạn sẽ đọc lần lần và sẽ thấy tờ báo này của các bạn làm việc như thế nào. Hôm nay, với số này, chúng tôi chỉ muốn nói về những điều «trước Hội-chợ».

Hội-chợ năm nay to đến thế nào, ai cũng đã biết đại khái thế nào rồi. Những bài tường thuật ở trong những số sắp ra sẽ đem lại cho các bạn đọc một quan-niệm chắc chắn về sự to tát ấy như thế nào. Hôm nay chúng tôi hãy nói riêng về ý nghĩa của Hội-chợ và mục-dịch của Hội-chợ.

Các bạn sẽ thấy tất cả ích-lợi của Hội-chợ ở đây, nhưng trước khi biết đến ích-lợi ấy, chúng tôi nghĩ rằng ta nên kể một cái Hội-chợ vĩ-dại nhất từ xưa đến nay ra cho các bạn đọc xem đi, nhiên hậu đọc đến những bài sau, các bạn mới lại càng thấy rõ ràng và cảm biết tất cả ý nghĩa của hai chữ này: Hội-chợ.

World's Fair New York 1939

Vậy thì cái Hội-chợ vĩ-dại nhất từ xưa đến nay trong thế-giới là Hội-chợ nào?

Đó là Hội-chợ quốc-tế, hội đấu-xảo quốc-tế mở vào tháng Juna năm 1939 ở Nữ-ước có Anh Hoàng và Anh Hậu sang khánh thành.

**có tượng hình thể
giới tương lai, khắp
hoàn - cầu đèn dự**

**Phí tiền hết 155 triệu đô
la Mỹ, vị chi 6 ức quan**

Chúng tôi không nói dài về cái kinh-thành ma quái của tân thế-giới này làm gì, bởi vì các

bạn đều đã biết. Nữ - ước kinh - đô của những một lạ, kỷ-lục siêu phàm; Nữ-ước, cái tỉnh mặc sơ-mi một bạn thì vất đi, có người nhất sơ-mi cũ đem lại để bán mà thành triệu-phủ; Nữ-ước, một mảnh đất có phép thuật, một phần tư thế-kỷ trước đây còn hủ lậu chưa có nhà chiếu bóng và xe ngựa mà bây giờ có tiếng là sang nhất hoàn-cầu.

Đó, cái Nữ-ước đó đã mở một Hội-chợ mà khắp thế-giới đều kinh phục và đến dự, trừ có nước Đức không muốn đến và nước Tchecoslovaquie (lúc ấy vừa bị nạn xâm lăng) không buồn đến. Nói cho đúng thì Tcheco cũng có đến dự nhưng công việc làm các gian mới được nửa chừng thì trong nước gặp hồi biến thiên, thành bao nhiêu công việc đành bỏ dở.

Tính ra thì trong Hội-chợ Quốc-tế này có 58 cường-quốc, 33 liên-bang và 1,500 -bọn người có nước chung sức lại giúp công. Phí tiền là 155 triệu đô-la Mỹ (6 ức quan). Phải gọi là đấu-xảo mới đúng, nhưng vì người Mỹ muốn gọi nó là Hội-chợ nên thành tên là «World's Fair» Hội-chợ Quốc-tế - và còn tên là Hội-chợ của «thế-giới ngày mai» nữa.

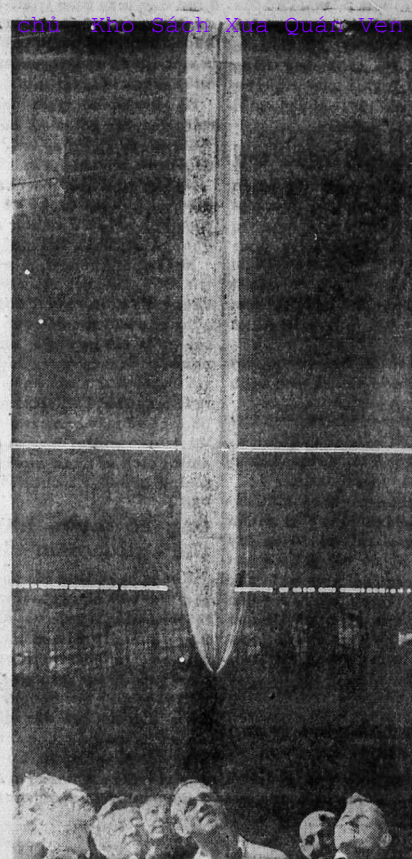
Còn nhớ hồi ấy, thế-giới đương mãi bôn luận với nhau về Hội-chợ này thì Đức chiếm Tchecoslovaquie. Bây giờ việc Đức chiếm một nước, người ta coi là thường bởi vì nó như là chuyện cơm bữa rồi, người ta quen đã

lắm. Chứ như hồi ấy thì phải biết đó là một chuyện đồ trời lệch đất. Ấy vậy mà không ngày nào không báo nào quên dành những trang tốt nhất để nói về Hội - chợ Nữ-ước; những nhà báo lớn trên thế giới đều cử đặc phái viên đi làm bài tường thuật và chụp ảnh gửi về báo đăng hàng tháng trời không hết.

**6 ức quan
liều tây
vứt ở trên
đồng rạc**

Trên kia đã nói Nữ - ước có phép màu. Thực tế, cái phép của Nữ-ước kỳ lạ thật nhưng không thoát khỏi tiền. Vàng. Nữ-ước đã vứt 155 triệu đô-la vị chi là sáu ức quan lên trên một đồng rạc và phép màu là ở chỗ đó làm cho đồng rạc biến thành một cảnh thần-tiên, thiết tưởng Giao-trì, Lăng-nghen của người Tàu vẫn

tả cũng tàn-ký diễm-ảo đến thế là cùng vậy. Nguyên ở ngoài châu-thành Nữ-ước có một miếng đất mông mênh ở đầu đảo Brooklyn xưa nay vẫn bỏ không, bùn lầy đến cổ chân, suốt ngày không có một người đi lại, đây có buổi sáng thì một vài chực tên phạ hốt rác của thành-phố ra đây để đổ rác và



Tất cả cái tốt-yếu của văn-minh hoàn-cầu đều đựng trong cái «ống thời gian» (La capsule du temps) này.

những căn bả của thành - phố vậy. Cái khoảng đất ấy, người Mỹ coi như là một cái no man's land, một đất không sinh vật, một khoảng đất bị bỏ quên mà hầu hết các thành - phố lớn đều không lấy làm hãnh-diện. Người ta gọi nó là một cái 'flushing', một chỗ bùn lầy nước đọng.

Muốn được tiếng là một thành-phố mỹ-lệ nhất thế-giới, Mỹ quốc há lại chịu để cái sọt rác ấy lù lù ở trước mặt mọi người ru?

Nhà chức-trách vô ngần nghĩ ngợi và sau người ta quyết định phải lấp nó, san nó cho bằng, tẩy uế nó. Đó là một công cuộc khổng lồ, một công việc vĩ - đại, phải áp dụng hàng mấy mươi ngàn nhân công và máy móc. Đó, ở chỗ đất ấy, người ta đã xây nên Hội-chợ Quốc-

tế làm cho cả thế-giới phải đổ dồn con mắt về và coi như là một công cuộc của thần minh vậy. Bây giờ xong Hội-chợ rồi, các gian nhà đã phá đi, nhưng thành-phố Nữ-ước vẫn được lợi cái là có một bãi đất mông mênh để làm bãi chợ đấu tập thể-thao, một khoảng đất tạo sức khỏe và tương-lai cho nước Mỹ.

Một phần khoảng đất ấy dùng để làm chỗ đậu tàu bay. Người ta đã tạo thế-giới tương-lai ở trên khoảng đất thanh-tân ấy. Thanh-niên nam-nữ chạy nhảy và cất cánh bay hàng vạn hàng triệu dặm. Ý nghĩa của Hội-chợ Quốc-tế ở Nữ-ước năm 1939 là cuộc đời tương-lai, là thế-giới ngày mai vậy.

Quả bóng và cái tam-giác trụ

Thoạt vào Hội-chợ, khách sẽ thấy lù lù trước mắt một cái quả tròn trắng to như một trái núi. Bên cạnh cái tròn ấy là một trụ tam-giác rất cao. Cái quả bóng và trụ tam-giác ấy nọp nhau thành lại một cặp bạn bí hiểm, một câu đố bất khả giải, một cái dấu lạ lùng làm cho ai cũng phải ngời ngời rất lâu.

Hình tròn là cái gì? Mà trụ tam-giác là cái gì?

Về kỹ-hà-học, có hai cái hình ấy người ta có thể làm thành được tất cả các hình khác.

Về vật-lý-học cái hình tròn kia làm cho ta nghĩ đến quả trứng của Christophe Colomb: cái gì đã làm cho nó đứng? Nó đứng ra làm sao? Đó là điều làm cho ta nghĩ ngợi.

Khách vừa đi vừa nghĩ ngợi thì có một cái loa thiết mạnh vào tai khách rằng: ai muốn vào cái quả bóng kia chơi thì trả 50 xu Mỹ hay là 19 quan. Trong ấy có cái gì? Có cái Democratopolis. Democratopolis là gì? Các bạn đọc xuống quả dưới này sẽ rõ. Ai trả tiền thì sẽ trèo lên cái trụ tam-giác kia, đi qua một cái cầu nhìn xuống nước. Cái trụ tam-giác ấy là cái Trylone, tượng trưng của thể-chất và tinh-thần mà văn-minh là sự kết hợp (synthèse) vậy.

Những gian của thế-giới trong Hội-chợ

Muốn vào xem Hội-chợ, người ta phải trả tiền vào cửa 75 xu Mỹ (28f.50). Nhưng mà

được xem mấy trăm triệu bạc vàng ở trong đó. Nước nào cũng có mặt và nước-nào cũng khoe khôn khoe khéo, bởi vì Hội-chợ chính là một dịp để cho các cường quốc quảng-cáo nước mình với mọi người.

Hội-chợ có một phần chính để diễm binh, rực đèn, tên gọi là bãi hòa-bình.

Cái bãi ấy ăn thông sang một cái bể cá ngày đêm nước réo lên ầm ầm: đó là hồ Vạn-quốc.

Những gian nhà của các cường quốc trên thế-giới, các lâu đài xù sở đều xây đắp cực công phu mỹ-lệ ở chung quanh cái hồ ấy: Pháp, Anh, Nhật, Hà-lan, Ba-lan, Nga...

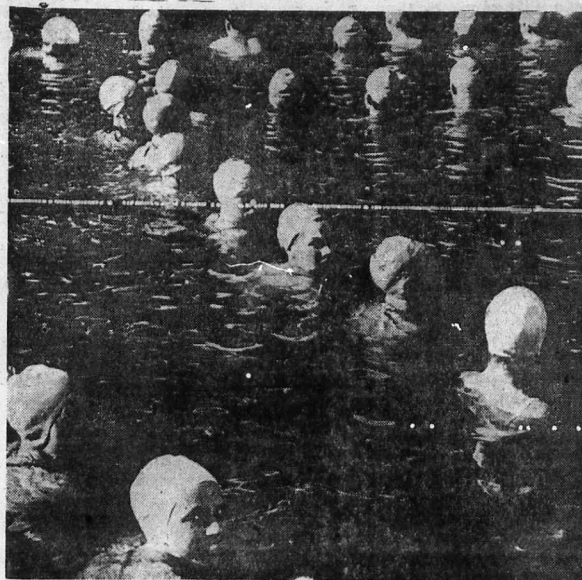
Nhất nhất không thiếu mặt một nước nào — trừ Đức. Cái hội mà nhiều người nói đến không thể nhìn cười được là hội Quốc-liên cũng góp mặt vào đây cho vui luôn thể. Phàm cái gì là cái quý giá nhất của một nước, người ta đem ra trưng bày ở đây để khoe mẽ với hoàn-cầu: nước Pháp thì lấy văn-chương ra làm người ta khiếp phục và người ta khiếp phục cả về mấy hàng cao-lâu ở đó. Nước Anh thì trưng những hợp-ước này hợp-ước nọ, những sách về nhân-quyền, những thánh-thư, những luật-lệ về chế-độ dân-chủ ra để cho người ta coi.

Ông có muốn nhìn một tí cái thế-giới năm 1960 không?

Không ngại. Ông chỉ phải trả ít tiền thì cái gì muốn xem cũng có. Ở trong Hội-chợ Quốc-tế Nữ-ước, người ta đã nghĩ đến những người hiền kỳ rồi nên ban tổ-chức đã đặt ra cái Democratopolis ở trong quả bóng tròn mà chúng tôi đã nói trên kia. Trả 50 xu Mỹ, người nào vào trong quả bóng tròn sẽ thấy một sự kỳ lạ nhất từ xưa đến giờ.

Ông bà nào đã đọc chuyện Trạng Quỳnh xin chớ vội tưởng sự kỳ lạ đó là một đồng chữ tục tằn mà không ai dám nhắc lại cho ai. Không, đây là một sự kỳ lạ về khoa-học,

ai bỏ tiền ra thì sẽ được chui vào quả bóng tròn. Bạn đi qua một cái cầu và sẽ thấy có hàng trăm người đứng đợi sẵn. Dù số người rồi, ai ngồi xuống ghế của người ấy và quả bóng tròn sẽ quay đi chung quanh một cái địa đồ châu Mỹ. Cái thế-giới năm 2000, cái Futurama có 500.000 nhà cửa lâu đài, một triệu cây cối và 50.000 xe cộ sẽ hiện ra trước mắt bạn: sự đi lại ồ ạt như nước, nhà chọc trời cái nào cái nấy cao 100 tầng; cửa hàng và hệ đường cho khách bộ hành đi lại đều ở tầng thứ hai.



Bà trầm thân bình ngọc ngà làm khoái mắt người xem mỗi ngày ở hồ bơi trong Hội-chợ Quốc-tế New-York

Có bạn tất sẽ hỏi rằng:

— Bấy nhiêu nhà cửa xe cộ... mà nhét vào trong một khu Hội-chợ, làm thế nào cho xuê được?

Bạn chớ ngại. Ban tổ-chức đã lo xa nên cái Futurama, cái thế-giới năm 2000 đây họ thu nhỏ lại nghìn vạn lần, những cây cối nhà cửa chỉ bé có 80 phần tây mà nhà chọc trời chỉ cao ngất ngenn độ... một thước.

Trong 20 phút đồng hồ ngồi trên ghế bạn thấy hàng nghìn hàng triệu phong-cảnh khác nhau, tất cả những cái kỳ quan của thế-giới ngày mai, những đồng ruộng không-lở, những hoa màu tươi tốt, sông Mississippi, sông Gang, sa mạc châu Phi, những dải núi Pyrénées và Rocheuses, những cầu cống xếp đặt không thứ tự trông như nghìn nhánh nhỏ của một con sông không-lở. Xe cộ đi lại như trong một giấc mơ quái dị, bao nhiêu xe cộ đi lại và người ngạ đạp đi như những hồng huyết cầu trong một thân thể khổng-lở.

Văn minh thế-giới cho vào trong hộp cá

Đáng chú ý nhất trong chợ Quốc-tế, còn là cái Hội « ống thời gian » nữa (la capsule du temps). Chính vào giữa bóm khánh thành hội - chợ M. Whalen đứng đầu ban tổ-chức dự một cái lễ cực kỳ lạ mà từ thực tế có lẽ chưa ai nghĩ tới. Đó là việc chôn ở chính giữa hội - chợ Quốc-tế 1939 một cái ống hình thoi trong đựng tất cả cái toát yếu của nền văn minh hoàn-cầu hiện nay do mấy

vị bác-học ghi lại, trong số đó có Einstein, Thomas Mann và giáo sư Milikom. Cái ống thời gian này ban tổ - chức hội chợ Quốc - tế làm bằng kính pyre không vỡ được, đầm ấy mười đời cũng không gặp nát. Dài hai thước 30, rộng 20 phân, cân nặng 363 cân, cái ống này đựng giấy mà gồm tất cả 10.000.000 chữ; Hội-chợ Quốc-tế có ý muốn để lại cho con cháu về sau, dặn rằng chỉ đến năm 6938 người ta mới có quyền lấy lên mà

Còn rất ít tùy bút CỦA NGUYỄN - TUÂN

đã đọc cuốn « văn bóng một thời » của Nguyễn-Tuân, ta nên đọc cuốn Tùy bút của ông để ta cũng biết sống một cách chăm chỉ, có thái độ thay cái đẹp ở khắp các việc, người và cảnh ở chung quanh ta

Sách HOA - MAI số 5 — giá 0\$10 **Lá thư rơi** của Tô Hoài, chuyện rất vui, rất lý thú

NHÀ XUẤT BẢN CỘNG LỰC 9 TAKOU HANOI — Têl. 962

đấu xảo quốc-tế ở Paris

trong thế kỷ thứ XIX

Từ xưa đến nay những cuộc đấu-xảo mở ra tuy là có để trưng bày hàng hóa, khoe các sự sáng chế, phô những cái tài giỏi nhưng bề ngoài cũng phải có một trò vui mới mẻ hay một nền kiến-trúc bao dạn hoặc một sự phát minh kỳ-dị để gọi những tinh tú tới các viễn-khách ở tứ xứ tới xem. Cuộc đấu-xảo năm 1931 ở Paris có cảnh tượng đến dài Angkor xây dựng lại như thật và đấu xảo năm 1937 ở Paris có «Lâu đài của sự Phát-minh» (Palais de la Découverte) đã làm cho thiên hạ sửng sốt về những cảnh tượng quái lạ ấy. Sự thật thì người ta — nhất là người ở các nơi xa lạ, hẻo lánh — kéo về các kính-dò xem đấu xảo để mua bán thì ít nhưng để xem những cảnh vật hoang của các cuộc đấu xảo ấy thì nhiều. Bởi thế nên những cuộc đấu xảo không có gì đặc sắc thì còn ai thiết tới xem đấu xảo nữa? Ngày nay những cái mới lạ, những sự sáng chế kỳ quặc không còn làm cho thiên hạ hoảng hốt, ngạc nhiên như người ở thế kỷ thứ XIX nữa vì óc ta đã quá quen với những sự quảng cáo âm í và quá tin rằng khoa-học sẽ có một sức mạnh không ngờ để còn phải minh thêm ra nhiều điều quái lạ hơn cho nên ta không hề kinh ngạc trước những điều đáng kinh ngạc nữa.

Bởi lý ấy những cuộc đấu xảo của thế kỷ thứ XIX tuy

không được lòng lý, xa hoa bằng bây giờ nhưng được thiên hạ thời ấy mê thích vô cùng. Tôi kể lại đây vài cuộc đấu xảo — và những cái đặc sắc của nó — đã mở ra trong thế kỷ thứ XIX cũng không ra ngoài cái ý kiến ấy.

Kể ra thì mãi đến năm 1851, mới có cuộc đấu-xảo thế-giới đầu tiên mở ra ở Londres nhưng trước đó đã có nhiều các cuộc đấu xảo nhỏ hơn mở ở Âu-châu để khoe một nước hay mấy nước gần nhau trưng bày công nghệ. Tuy vậy mãi đến năm 1798 cuộc đấu xảo mở ở Paris mới gọi được nhiều các nhà công nghệ, kỹ nghệ đem hàng hóa và thực phẩm đến dự và phổ bày cho công chúng xem.

Mùa đông đã tới

không gì hợp thời bằng đội mũ IMPÉRIAL

Cần nhiều đại-lý các tỉnh, xin viết thư kèm tem vẽ lấy Catalogue illustré tại :

TAMDA et Cie

72, rue Wiclé Hanoi — Tél. 16-78
đại lý độc quyền mũ :



Người ta nhận thấy một điều này là y như cuộc hội-chợ của Đổng-dương mở ở Hanoi năm 1941 này, các thanh Pháp hồi ấy rất được chính phủ lưu tâm sẵn sẵn đến, cuộc đấu xảo năm 1798 cũng có mở một cuộc chạy thì cho các lực sĩ ít tuổi và một cuộc thi bài cho các trẻ em gái, ai được nhất thì có quyền được tự chọn lấy giải thưởng đề trên một chiếc bàn lớn trước mặt các nhà giám khảo.

Tiếp rằng mấy năm ấy nước Pháp giặc già từ tung, Nà-phà-Luân đại đế còn lo đánh đồng dẹp bặc để định làm thỏa cái ý muốn làm bá chủ Âu-châu cho nên cuộc đấu xảo 1798 không được sửa soạn kỹ càng như ý người ta định.

Qua thế kỷ XIX, nước Pháp đã mở một cuộc đấu-xảo Quốc-tế lần đầu vào năm 1855 nhưng sự xếp đặt còn lộn xộn thộn lảm. Mãi đến năm 1867 mới mở được một cuộc đấu xảo Quốc-tế thứ nhì. Lần này thì kết quả hoàn toàn vì hầu hết các vị vua chúa ở Âu-châu đều tới dự cuộc đấu xảo này. Paris mới bị đem đến ngay để tiếp đón các vị quan-vương các nước. Người ở khắp chốn trên qua đại kéo về Paris như nước để xem đấu xảo và xem mặt các vị vua chúa mà họ chỉ nghe tên, biết tiếng chứ chưa được biết mặt — vì đến thời ấy chưa được hưởng những sự ích-lợi của báo chí, của điện ảnh và của vô tuyến điện như ngày nay !

Trong cuộc đấu xảo này thiên hạ rất chú ý đến những tượng giả bằng vôi và bột sơn vẽ và mặc quần áo y như thật người thật của xứ Thụy-diễn gửi sang. Các tượng làm rất khéo, có người đứng, có người ngồi; thiên hạ đi xem lăm lăm bà tướng là người thất sớ mở vào rồi sợ quá kêu thất thanh lên ngỡ là ma hiện hình !

Năm 1878, ở Paris lại có cuộc đấu xảo Quốc-tế. Cái đặc sắc của cuộc đấu xảo này là nhà Trocadéro — hiện nay vẫn còn — và phòng Dạ-Hội của nó. Phòng này làm rất hay hoàng rực rỡ, đêm đêm có những đám hay có mở những trò vui lạ, đẹp để cho công chúng giả tiền vào xem Thiên hạ hoan nghênh những trò vui lạ này lắm và suốt trong kỳ đấu xảo ấy khắp cả Paris lịch-sự chỉ biết có một nơi hẹn hò : phòng Dạ Hội của nhà Trocadéro. Tuy vậy phòng này làm chưa được khéo, những tài tử hát trong phòng này thường hay lạc tiếng vì cách giữ âm thanh của các bức tường chưa được nghiên cứu kỹ càng, không những phòng rộng quá, cửa không kín có nhiều gió lạnh mà trần nhà lại làm không kỹ thành ra các mảnh vôi thường lổ xuống rơi cả vào đầu quan khách làm cho họ kém phần hứng thú.

Mặc dầu vậy đêm nào, phòng Dạ hội này cũng đông ních những tài tử giai nhân !

Cuộc đấu xảo ở Paris năm 1889 được cả thế giới để ý vì tháp Eiffel xây dựng xong : cao 300 thước. Đó là một cái

tháp cao nhất thế giới, các nhà ở Mỹ lúc đó hay còn thấp lăm. Nhà thờ Rouen có tiếng là cao mà chỉ có 150 thước. Còn các mồ chôn vua Ai cập — pyramides d'Egypte — thì lại chỉ cao có 142 thước. Người khắp thế giới tới dự cuộc đấu xảo này ai nấy đều hái hùng đứng trước cái tháp Eiffel cao 300 thước ấy. Lắm người sợ nó đổ, phải đứng xa, nhưng ai nấy đều ghi trong óc hình ảnh của cái tháp chọc trời — cái đặc sắc của cuộc đấu xảo Quốc-tế năm 1889 ở Paris này.

LOẠI sách gia-đình

Ra đời bốn mươi năm nay đã được hầu hết các gia-đình Việt-nam, các nam nữ thanh niên ưa đọc, các báo học-nghiệp, bổ giáo, dạy, nhà học chính mua để bổ truyền bá trong các học đường v.v.v. Từ số 19, 20...

Quan nghệ vinh quy — giết hổ báo thú cha

sẽ hoàn toàn đủ mọi đồ nhà văn Nguyễn-Vỹ và một số đồ-vật các vị piáo sự, giáo học trong năm Bính 2 mậu. Tranh rất đẹp do họa sĩ Cấn-ơn trình bày. Ra rất nhiều. Mỗi tuần một số, ngày thứ bảy. Mỗi số 100. Cần mua đủ huyển một số đồng v.đ. rồi liền - tháng Khẩu hiệu : sách của tôi đều có bán. Những sách còn rất ít.

TRANG HUY (một người đầu tư rất quả là, thần bí của Lê-quý Đôn) Nguyễn - nam - Thông (0,50)

VÌ NHƯNG YÊU MỢ truyện xã-hội rất cảm động hầu hết các nam nữ thanh niên siêng nên có một quyển để gào hoà) Sơn Sơn 0540 SÁU MẠNH (trinh nam) Thuần dĩa 0542 BACH V TIEM HUY (trinh nam) 0543 BÁT MÀ KIEM HUY (trinh nam) 0544 HOANG-NON ĐÀO (lý Ngọc Hưng) 0545 VÂN QUANG ĐÔNG (thanh-dinh) 0546.
 M. LÊ - NGỘ - THIẾU
 67, rue Myriel Hanoi — Tél. 786

Năm 1889 lại còn một lần nữa đáng ghi nhớ : là lần đầu tiên một cuộc đấu xảo Quốc-tế ở Pháp có các dân thuộc địa tới dự ! Người ta thấy ở đó một tòa nhà đặc Annam, một hàng cơm Annam, một làng Bắc-kỳ, một tòa nhà Saigon có cả các ông áo nâu quần vải, các ông áo the, áo gấm, quần là, các bà nón thúng quai thao được chính phủ Pháp cho sang ở những gian nhà của họ làm nên ở cuộc đấu xảo năm 1889 này. Nhiều người Annam đến nay còn nhớ cuộc đấu xảo ấy do các ông già bà cả của họ kể lại cho.

Rồi thì đến cuộc đấu xảo Quốc-tế ở Paris năm 1900. Cuộc đấu xảo này còn để lại đến ngày nay nhiều lần dài, nhà cửa lập ra từ hồi ấy. Trong đấu xảo có nhiều trò chơi, mới lạ. Cuộc đấu xảo này đánh một con dấu lớn trong lịch sử văn minh vì nó đã phổ bày ra đây tất cả những cái tinh xảo, những sự phát minh của nhân loại trong thế kỷ XIX.

Cái đặc sắc nhất của nó là ở Phòng áo-tượng. Phòng này hình bát giác : phía nào cũng có gương sáng, bên phải, bên trái, trên trần, dưới đất đều đặt cũng có người. Trong phòng này người ta chiếu những đèn xanh đỏ, tím vàng để các mẫu và treo những con bướm, con chuồn chuồn ngũ sắc. Gương sáng phản chiếu các mẫu và tạo nên những cảnh tượng tươi sáng, rực rỡ một cách thần tiên. Nhất là khi có các vũ nữ nhảy múa dưới ánh đèn xanh đỏ thì cảnh tượng đẹp lạ lùng, mơ hồ như trong mộng vậy.

Công nghệ này, công nghệ nọ

Trong số Hội-Chợ đây, chúng tôi lấy làm sung sướng được trình bày trước mặt một mớ tài liệu mà ít người được biết. Chúng tôi muốn nói đến những người thợ Việt-Nam đầu tiên — những người thợ đã góp một phần công lao rất lớn vào nền công nghệ Việt-Nam, những người thợ đã làm cho công nghệ Việt-Nam có một phong thái lạ lùng đặc biệt. Biết đến đời những người này là bốn phần của chúng ta. Trước nền công nghệ, kỹ-nghệ đây hứa hẹn của nước nhà hiện nay, chúng ta phải tìm ra những nét hoa tay kỳ xảo, những sự gắng sức, cần lao. Nhưng biết được cả cuộc đời của những người đã treo non vượt biển để học lấy « cái bí mật nhà nghề », biết cái khổ tâm của họ khi đem được nghề về nước, đó lại là một bốn phần cần hơn. Như thế, ta tỏ là những người biết ơn với nghề, kể có công với nghề có được nhớ ơn thì không người sau này mới gắng sức và công nghệ mới mở mang, tiến bộ.

T. B. C. N.

Ba anh em họ Trần đã truyền lại nghề kim hoàn cho ta

Đời Lý-nam-Đế (Tây lịch 547) ở làng Đôn-Công (huyện Thanh tri, phủ Thường-Tân) có ba anh em nhà kia mỗi cái cha mẹ nhưng cả ba đến tình khôn, khéo léo. Người thứ nhất tên là Trần-Hòa; người thứ hai là Trần-Dị và người thứ ba: Trần-Điền.

Nước ta thuở ấy thường bị quân Nam-Chiến quấy nhiễu. Ba anh em họ Trần đều có ruộng nương, gia tài cha mẹ để lại rất nhiều nhưng họ cũng có ý muốn tìm cách bán đi cho hết, sang Tàu lánh nạn và nhân thế kiếm một nghề để nuôi thân.

Qua bao nhiêu ngày họ mới vượt sang được biển giới, lần mò về vùng Quế-Lam (tỉnh Quảng-Tây bây giờ) nhưng trước khi đến nơi qua một khu rừng rậm, bị một bọn cướp chặn



LẤY AILÀ TỜ SU' ?

đường bóc lột. Ba anh em lưu lạc mỗi người một nơi, hành lý đều mất cả.

Hai người em thì sang nước Tấn, người anh cả thì sang nước Tùy. Hai em học được nghề làm vàng còn anh thì vào làm trong nhà một người thợ bạc.

Ba năm qua, Trần-Hòa trở về làng tưởng rằng tìm thấy hai em nhưng người ta đến nói là có lẽ bị giặc cướp giết rồi. Người anh cả để tang hai em và khóc lóc thảm thiết.

Năm năm sau, trong lúc chàng đang ngồi trên giường của, buồn nhớ những việc đã qua, chợt thấy hai người lạ vào thì ra hai em. Họ ôm lấy nhau khóc lóc và cùng quý lạ trời phật đã ban cho họ cái vui xum họp.

Rồi họ kể cho nhau nghe những bước đường lưu lạc và vô tình đã nhận thấy cả ba cùng học một nghề, riêng Trần-Hòa lại có tài chạm trổ rất khéo léo.

Họ liền mở một cửa hàng bạc, lấy hiệu là Kim-Hoàn và dạy thêm nhiều thợ ở trong làng nữa.

Nhà vua biết tin, cho triệu cả ba anh em vào triều và truyền cho làm rất nhiều vật nữ-trang và bảo vật trong hoàng-thất.

Nghề kim-hoàn bắt đầu có từ đây.

Nghề dệt chiếu khởi từ Nam-định

Người chế ra chiếu cói đầu tiên ở nước ta tên là Phạm-Đôn người làng Thanh-Nhân, huyện Kim-anh tỉnh Bắc-ninh, sống dưới đời

Lê, niên hiệu Thiên-Phúc) Tây lịch 981-1006). Ông đồ trạng nguyên và đã có lần sang sứ Tàu. Một ngày kia, đi qua làng Ngọc Hồ (Quê Lâm Quảng-Tây) ông thấy dân làng hầu hết làm nghề đan chiếu cói. Và đây là sinh-kế duy nhất của họ vì quanh vùng hoa lily chỉ có một thứ thôi. Ông tự nghĩ có thể đem nghề này về nuôi sống nhiều gia-dình nước ta. Ông liền học cách làm trong ba ngày ông đã biết hết. Khi trở về, ông bèn tàu với vua công việc của mình làm, rồi ông trở về làng.

Ông tìm khắp chốn mà không chỗ nào có coi bãi, trường đến thất vọng nhưng may sao ông sang đến vùng Nam-dinh thì gặp, chừng quanh miền bờ không biết bao nhiêu là bãi đất, hoang bùn lầy nước đọng. Trên bãi mọc đầy cỏ cây cao hơn đầu người, còn chỉ loang thoáng vài xóm chài sống về nghề đánh cá.

Ông liền chạy lại họ và nói rằng: « Các người có muốn ta dạy cho biết phép hóa những sợi cỏ về dụng này thành những nệm vàng không? » Họ xúm xít cả lại và ngạc nhiên. Ông kể cho họ nghe cách đan chuôi bện cói. Làng ấy là làng Hải-thiên. Dân làng liền ngay sự ích lợi của nghề mới, xúm lại làm việc: kẻ cắt cỏ phơi khô, người lấy sợi đan lại. Họ đã thành công và trở nên giàu có.

Khi ông Phạm-Đôn mất đi, cả làng Hải-thiên đã chịu ơn ông, đều để tang và làm lễ an táng rất linh đình. Ông được phong Lễ-bộ Thưởng-thư, đến nay dân làng còn hương khói.

Đức thánh Không-Lộ, thánh-su nghề đúc đồng.

Theo sách Bắc-ninh-chí, nước ta biết nghề đúc đồng từ đời Trần-thái-Tôn (Tây lịch 1226).

Thời ấy ở chùa Phổ-Lai, huyện Quế-dương, phủ Thuận-thành, tỉnh Bắc-ninh có một nhà sư trụ-trị pháp danh là Không-Lộ, đạo học rất cao-siêu. Ông nghĩ cách nặn ra những khuôn mẫu bằng đất rồi lấy đồng vụn đúc nên những đồ tư-khí nhỏ nhỏ hay kiếng, khánh để thờ cúng trong chùa. Ông lại dạy thêm hai chú tiểu là Phạm-quốc-Tai người làng Đê-Kiền gần Siêu-Loại và Trần-Lạc người làng Đông-mai, huyện Văn-giang.

Sau, ba thầy trò làm nên những rồi đồng lớn mà xưa nay chỉ làm bằng đất. Rồi người



đúc được một quả chuông rất to và làm được cả những lư đồng, những pho tượng Phật. Dân-gian liền học lấy và chế ra nhiều vật dụng cần thiết hàng ngày.

Mặc dầu ngày nay kỹ-nghệ đúc đồng đã khuếch-tương, khắp trong nước, người ta vẫn coi hai làng Đê-Kiền và Đông-

mai là nơi khởi tổ ra nghề đúc đồng và tôn đức Không-Lộ cùng hai người học trò của ngài là Thủy-lồ.

Mang vừng và lúa ngô về nước, ông trạng Bùng lại mang cả nghề dệt lụa về cho ta.

Đời Lê-Kinh-Tôn (1600) trạng Bùng tức Phùng-khắc-Khoan phải sang sứ Tàu. Đến một làng kia ông thấy rất nhiều thợ đang quay những thứ máy rất tinh-xảo để dệt những thứ lụa rất ơn mượt và nổi những hạt nhỏ. Ông ở lại vùng ấy ít lâu học nghề và phác ngầm trên giấy những kiểu máy.

Khi trở về qua một cánh đồng rộng, ông ngạc nhiên thấy những cây cỏ rất lạ chưa từng gặp bao giờ. Thì ra đây là vừng và lúa ngô. Ông muốn mua để mang về nước giồng mà không được vì có lệnh nghiêm cấm không cho một thứ hoa quả nào được mang ra khỏi nước Tàu. Đến Nam-quang, ông bị lính khám xét rất cẩn thận và khám soát xem có gì quý báu. Ông ưng lời, ăn uống sau một bữa binh-phong giấu kín mấy hạt ngô vào hậu-môn, còn vừng ông để vào một chỗ hiểm. Bọn lính khám thấy túi áo trong của ông đầy vừng và ngô, liền dỡ ra lấy cho kỳ hết biết đâu là mưu mẹo của ông.

Sang đến địa giới nước ta ông liền lấy ngô và vừng ra và gói vào giấy cẩn thận. Về làng, ông giồng gieo rất cẩn thận. Chẳng bao lâu ngô và vừng đã giồng lan ra khắp làng xóm



và khắp nước thành một thức ăn rất ích cho dân ta. Ngày nay theo lệ cổ nhiều nhà không giám cúng tổ-tiên bằng vùng và ngô, vì họ cho cách «nhập cảng» của quan Trọng không lấy gì làm tinh-khiết.

Còn thứ lượt mà quan Trọng học được cách dệt mang về thì chỉ truyền nghề cho dân làng mà thôi. Người làng trở nên giàu có cũng vì «lượt Bùng» và đến thờ quan Trọng ngày nay còn ở làng Phùng-xá, huyện Thạch-thất, tỉnh Sơn-tây.

Hai lần vất vả họ Trần mới học được nghề sơn

Nghề làm sơn ở nước ta, một kỹ nghệ quan trọng bắt đầu có từ đời Lê-nhân-Tôn. Ông Thủy tổ là một vị quan họ Trần, hiện còn đến thờ ở làng Bình-vọng phủ Thường-Tín.

Ngày xưa ta chỉ biết dùng sơn để chất thuyền và bán cho người Tàu. Nhân dịp ông đi sứ, qua đất Hồ-nam có làng Quang-Mỹ chuyên môn về nghề sơn, ông học được và dạy dân ta. Nhưng khi làm đến việc thiếp vang, thiếp bạc thì không tài nào thợ làm cho rõ nét được và sơn thì cũng không thể khô được. Trần tướng-công bèn tâu với vua xin cho lại trở về Tàu học nghề.

Lần này thì ngài đã thành công, học được hết cái bí mật của người Tàu và dạy dân gian. Lúc ngài mất được vua phong làm Phúc Thần.

QUỐC-HỌC THU-XÁ

Sắp phát hành cuốn

THI-NGHỆ

Và đang in bộ

TÂM NGUYÊN TỬ ĐIỀN

Tinh Lụy do nữ sỹ Hán đề Phạm-Lệ - Oanh trình bày

một tác phẩm công phu, một áng văn mới mẻ, sách in mỹ-thuật đã ta ra như vẽ bức tranh của xã-hội. Cuốn xã-hội ái-tình thuyết dạy linh trăm trang.

Giá đặc biệt 0\$50

Thần bí thực hành

dem cho các bạn thực hành các khoa như : xem tiên-dịnh, xem tướng mặt, chiêm-tinh, chiết-tự, tự rạng, chỉ chường, bói bài, bói café v. v. Linh Sơn soạn. Giá 0\$50. (ở xa thêm cước gửi) Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề cho nhà xuất bản:

Nhật Nam thư quán 19 hàng điều Hanoi

Đồ gốm có tự bao giờ ?

Nghề làm đồ gốm có từ đời Triệu-dã. Đầu tiên một người thợ khách tên là Hoàng-quang-Hưng, gốc tích tự làng Thâm-Hương bên Tàu theo một quan Thái-thủ sang ta. Ông ngạc nhiên khi thấy ở đây lo bề của ta rất nhỏ và xù xì thô kệch, ông liền hỏi : «Vay thế các người làm thế nào mà chưa được nước ăn để dành lâu?» Ta đều trả lời là đã có ao làng, ăn uống và tắm rửa vẫn cứ nước ao làng mà lấy.

Ông ta cười xòa và chế là thô lỗ quá. Ông giới thiệu mình là một người thợ có thể làm chum vại to đựng nước dùng được hàng tháng.

Một người nhà ta tên là Trương-trung-Ấi mời ông về nhà ở làng Đâu-Khê, tổng Kim-Độ, huyện Thanh-Lâm Haidương.

Ông liền sai đầy ngay một cái lo thực to ở giữa vườn, rồi nhào đất, lọc đất, làm khuôn gỗ, bần đập chân quay. Trong ba tháng đã cho vào lo được mấy chục chum vại và hoàn thành kết quả rất mỹ-mãn.

Ông Trương-trung-Ấi hết sức cảm ơn người thợ Tàu và đưa tặng hai mươi năm vàng. Ông Ấi với nghề làm đồ gốm, trở nên giàu có, bao nhiêu hàng đều chở ra Bắc-Ninh và Haidương để gửi đi các nơi. Đến khi mất đi, các con kế nghiệp. Chẳng bao lâu khắp làng đầy những lo gốm

Một người con cháu của Trương-trung-Ấi đem nghề ấy sang làng Thổ-Hà, huyện Việt-Tiên tỉnh Bắc-Ninh và lại còn chế thêm những tiền sành để cạnh tranh với làng Đâu-Khê. Hiện nay ở Thổ-Hà còn hai ngôi đền thờ Hoàng-quang-Hưng và Trương-trung-Ấi.

(còn nữa)

NGUYỄN-ĐAN-TÂM

TRƯỚC KHI HỘI CHỢ HANOI KHAI MẠC VÀ TRƯỚC CUỘC ĐẤU XẢO TIÊU CÔNG NGHỆ ĐỒNG - ĐƯƠNG

CHÚNG TÔI nói về

TIÊU CÔNG NGHỆ BẮC - KỲ

Sự bất-lực của nghề nông

Nước Việt-Nam xưa nay là một nông-quốc. Dân Việt-Nam xưa nay chỉ trông cậy vào lúa và ngô để sinh-sống và chi-tiêu. Ngoài ra không có một tài-nguồn gì khác đáng kể.

Năm nào mưa thuận gió hòa, mùa-màng tốt thì người dân Việt-Nam, sau vụ thu-hoạch, còn được một năm no đủ. Rồi gặp năm hạn-hán, hay thủy-lạo, công mòi-hời nước mải cũng thóc giống bị thiếu khô hay bị chim nhấm, ấy thế là làm vào cảnh khó đói ngay. Nội ngày những năm được mùa, trong những tháng cây cấy xong, ăn không ngồi rồi đợi ngày thu-hoạch, dân ta cũng thường kém về phong-lưu. Chỉ lấy sự lăm việc để đặt lại, những tháng ngồi rồi không có việc do người dân cấy Việt-Nam chẳng sinh lợi được gì, trái lại chỉ ăn dần mòn vào vốn. Những tháng ăn không ấy, người ta thường nhắc đến để chỉ việc túng-an túng-tiêu : «Ngày ba tháng tám»!

Trong buổi «ngày ba tháng tám», là lúc ăn xong lại nông-ngóng đợi ngày gặt lúa, người ta thường phải đi vay công lĩnh nợ để ăn-tiêu, hẹn sau mùa-màng sẽ trả lại gấp đôi hay gấp rưỡi. Mà số nhà nghèo thì chiếm đến 99 phần 100.

Nên phải nói rằng nghề nông thật không đủ nuôi sống nhà nông và nuôi cả ở nước ta, còn là một nghề bấp-bênh, dựa vào sự may rủi của thiên-thời và địa-lý.

Nạn nhân dân

Cả nước đều trông vào nghề nông. Mà số đất trồng cây cấy ở trung-châu Bắc-kỳ chỉ chiếm có một phần mười diện-tích toàn xứ.

Trong khoảng đất-đai nhỏ-hẹp đó, người ta sống chen chúc nhau.

Nhất là từ khi nước Pháp Bảo-Hộ đến giờ, nhờ công-on của Y-tế-cục, số trẻ chết trong lúc sơ-sinh đã giảm đi rất nhiều và các bệnh thời-khi giết người cũng đỡ tai-hại nên số nhân-khẩu tăng lên rất mau, riêng một khu trung-châu Bắc-kỳ đã đứng tới linh tám triệu. Nhiều nơi dân-cư đông quá sức trồng-tạo, mật-độ mỗi cây só

vuông là 433 người, lại có nơi mật-độ vọt lên 1.500 một cây só vuông.

Nhân-số thì cứ một ngày tăng thêm mà số ruộng đất thì vẫn y-nghuyên như vậy. Nhờ sự khai thác các miền hoang-vu trên Thượng-du, số đất trồng-trọt cũng có tăng bề rộng một chút, song so với nhân-số cũng chẳng tăng lên được bao nhiêu, mà dân Trung-châu, ta phải nhận rất ít gia-dinh chịu di-cư lên mạn ngược.

Đã bất-lực rồi, đứng trước nạn nhân - mẫn nghề nông càng thêm bất-lực nữa.

«Kiếm thêm mỗi ngày được sáu xu là sung sướng lắm rồi»

Nhận thấy tình-cảnh nguy-ngập đó của dân quê, hơn 30 năm trước đây, trong khi nói chuyện với ông Charles Crévot giám-đốc viện bảo-tàng Maurice Long, một vị thượng-quan, Annam đã nói rằng : «Ngày nào mà ông có thể cho dân quê chúng tôi kiếm được mỗi ngày sáu xu, là ngày ấy ông làm cho bao nhiêu người sung-sướng».

Kiểm mỗi ngày được sáu xu ngày ấy đã khó và đã khá rồi, vì nói ấy các ông Kỳ-Lục Thông-Ngôn cũng chỉ lĩnh có hơn chục bạc một tháng.

Tôi nay sáu xu không còn là một số tiền công của thợ-thuyền song cái nói ấy vẫn chí-lý.

Vị thượng-quan đó ngày từ ngày ấy đã nhận thấy chỗ khuyết điểm của nghề nông và nguy-cơ của nhà làm ruộng. Cụ mong người ta cho dân quê một cái nghề để kiếm tiền, trong những lúc «tháng ba ngày tám»!

Cái ý-nghĩ nhân-đạo đó, hơn 30 năm sau, qua Thống-sứ Yves Châtel nhắc lại một cách thiết-thực và dễ hiểu hơn :

«Người dân quê Bắc-kỳ nào cũng phải có một nghề thứ hai».

Đề đủ sinh sống và để trở nên phong-lưu. Và chính-phủ Bảo-Hộ đã kế-tiếp mở-mang và chấn hưng tiểu-công-nghệ trong xứ, luôn từ năm 1902 là năm Hội-chợ Hanoi mở lần thứ nhất cho tới ngày nay, công cuộc ấy vẫn chưa thể cho là đầy đủ được.

Tiểu-công-nghệ ta vẫn có từ xưa

Tuy thông có những nhà hóa-học đại-tại như ở nước Đức, để chế-hòa thí-y-tính ra làm vải len, gỗ thanh trúc ăn, rắc-rủi thành chất để lợp nhà, cả bề thành thức để ăn, mặc, song nước Việt-Nam ta vẫn có những thợ khéo xưa nay. Nhiều người thợ giỏi xưa bị nhà Minh bắt đem về Tàu để xây cung-diện và dạy nghề cho thợ Trung-quốc.

Nghĩa là tiểu-công-nghệ nước ta vẫn có từ xưa như làng Phú-Vinh Hà-dông có nghề đan mây, làng Bát-Tràng có nghề làm đồ gốm, làng Thổ-Hà Bắc-giang có nghề nhuộm nỉ, làng Phong-Lâm Hải-dương có nghề thuộc da và làm giấy dếp, làng Liễu-Tràng có nghề khắc gỗ và ván in, làng Đông-Sâm có nghề đục đồng, làng Quán-Tĩnh có nghề vắn vông v.v...

Song, trước kia, các công-nghệ gia-đình đó theo một cái quan-niệm cổ-hủ về lợi quyền, đều bị bóp-thắt, ép khốn-trốn phạm-vi một gia-đình, hay một làng-phố, hết đời này sang đời khác bị giữ làm một nghề «gia-truyền» không được truyền sang làng khác. Cho nên tiểu-công-nghệ của ta trước đây không có ảnh-hưởng gì đáng kể trong cuộc sinh-sống của toàn-thể nhân dân, và cứ khur khur ở mãi trong thời-kỳ thô-sơ không được cải cách cho tinh-xảo thêm, tiến bộ thêm.

Mãi tới năm 1903, sau kỳ Hội-chợ thứ nhất ở Đông-Dương họp tại Hanoi, viện bảo-tàng Canh-Nông, Kỹ-nghệ, Thương-mại (nay là viện bảo tàng Maurice Long) do quan Toàn quyền Paul Doumer giao cho ông Charles Crévoist dựng lên v. cũng từ năm ấy, viện bảo-tàng Maurice Long cũng ông Giám-đốc Crévoist mới bắt đầu phá bỏ cái tục lệ giữ nghề bí truyền của ta và thổi vào nền Công-nghệ gia-đình một luồng gió mới: luồng gió chấn-hưng và cải-cách.

Những lớp học nghề do các thợ chuyên-môn chỉ bảo lập lên ngay tại viện bảo-tàng. Từ đó, công-nghệ cổ của ta mới được tinh-xảo thêm một chút và dần ta mới học được thêm nghề mới, như chắt-hạn, nghề thêu và dệt dăng ten, nghề làm ghê mây, nghề làm mũ bằng bạc nút chại, nghề dệt thêu dĩa, thảm cói v.v...

Có công vụ việc hẳn-hưng công-nghệ Bắc-kỳ, ngoài ông Crévoist, ta phải kể quan Võ-hiến Hoàng trong-phu, trong ngôi 30 năm giữ chức Tổng-đốc Hà-dông, đã làm cho tỉnh ấy nổi tiếng khắp Đông-dương về tiểu công-nghệ. Trong các quan Thủ-hiến chính phủ Bảo-hộ Bắc-kỳ có ông Yves Châtel chú ý đặc biệt về công-nghệ gia-đình mở cuộc «đấu xảo sáng chế» năm 1938 và «cuộc thi thợ khéo» năm 1939.

Tiểu công nghệ Việt-nam ở nước ngoài

Tại khắp các tỉnh Bắc-kỳ và cả trong cõi Đông-

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

- «Lòng đã hừa lòng, bản-chức không chịu biết
- «trung nước Pháp có chính-dáng và giải-cấp.
- «Bản-chức mới mới người hầy trứ hết các ý
- «nghỉ về chức-nghề, hủ-bại, thành-kiến, ích-kỷ.
- «thủ-lân, hiềm-nghị và n; bản-chức hồ-hào phải
- «kết thành đoàn-thể người Pháp trung-quyết
- «với sự chống-giữ đất nước dân-tộc.»

dương, chỗ nào người ta cũng nói đến tiểu-công-nghệ, và hàng nội-hóa đã đem ra tranh mồi hàng với một vài thứ hàng nhập-cảng ở nước ngoài vào.

Thế là những lúc «tháng ba ngày tám», một số đông dân cây đã không phải ngồi rồi ăn không, và ngân-sách gia-đình Việt-nam đã bớt được nhiều lỗ hổng.

Vì đồ công-nghệ Việt-nam đã khá tinh-xảo và đã kiếm được khách hàng ở nước ngoài.

Muốn hiểu độc-gã một ý-niệm rõ-rệt về giá-trị hàng công-nghệ nước nhà cùng sự tiến-bộ của nó trong trường-tiêu-thu, chúng tôi tưởng nên kể mấy con số sau này:

Năm 1935 ta bán ra ngoài được 23 tạ hàng thêu, đến năm 1938, ta bán được 67 tạ.

Năm 1935 hàng dăng-ten của ta bán ra ngoài được 120 tạ, đến năm 1939 số đó tăng lên 256 tạ.

Năm 1935 quạt ta bán ra ngoài được 157 tạ, năm 1938 số quạt bán ra ngoài tăng lên 399 tạ.

Năm 1935 số tóc rối gô song bán ra ngoài được có 4 tạ, đến năm 1938, số đó tăng lên tới 89 tạ.

Năm 1935 ta xuất cảng được 8 tạ đồ vàng có bạc, năm 1938 số đó tăng lên 11 tạ.

Và hàng công-nghệ của ta, — điều này khiến ta ngạc-nhiên — không ngờ lại được dân Mỹ hoan nghênh nhiệt-liệt, nhất là đồ vàng, bạc thì họ cho là chế-tạo rất tinh-vi.

Tại cuộc đấu-xảo ở San-Francisco đầu năm 1939 ta có đến hàng công-nghệ sang trưng bày. Sau khi cuộc đấu-xảo khai-mạc và ngày, các hàng của ta đã bán gần hết sạch, nhất là các đồ nữ trang. Sau phải gửi sang thêm tới hai chuyến nữa mới đủ bán cho khách hàng.

Như vậy, tiểu công-nghệ của ta cũng giúp được một phần lớn vào nền kinh-tế trong xứ. Song các nhà cầm quyền như quan thông-sứ Yves Châtel và quan thông-sứ Rivoal đều đã tỏ lời khuyến-ta không nên quá lạc-quan.

Ông Rivoal khuyến-ta chờ nên cho công-nghệ gia-đình ra ngoài phạm-vi gia-đình cho có, như lập thành nhà máy chế tạo nơ kia, mà tốn kém và thành gá tăng cao mất khách hàng có sẵn. Ông muốn công-nghệ gia-đình bao giờ cũng chỉ là một nguồn lợi phụ của dân quê mà thôi. Nghĩa

là không nên sao-những nông-nghiệp là nghề-nghiệp chính của-minh.

Ông Yves Châtel thì như tiên đoán có ngày nay. Ông thấy như cơn đông-tổ sắp nổi lên và lo cho thị-trường tiểu công-nghệ Việt-nam ở ngoại-quốc. Ông khuyên ta nên nghĩ tới thị-trường trong xứ. Ông nói ngày từ ngày 8 septembre 1938 trước Viện Dân-biểu Bắc kỳ:

«Trong lúc cả hoàn-cảnh xung-đột nhem, đồng-của thị-trường lại, tại có một thị-trường mà ta phải nghĩ đến trước hết cả, là thị-trường trong xứ... Sự mở mang thị-trường trong xứ có liên-lạc mật thiết với cái sức mua của dân-chúng và sự mở mang tiểu công-nghệ, nhờ thu được những mồi lợi hàng ngày, lại còn giúp cho họ được sinh-sống một cách dễ-chịu hơn nữa.»

Thị-trường trong xứ

Ngày nay tiểu công-nghệ của ta chỉ còn độc một thị-t trường: thị-trường trong xứ.

Thị-trường ấy, — trong hồi thế-giới chiến-tranh, hàng hóa nhập-cảng mỗi ngày mới khan, mồi không có, — tự nó đã mở mang ra rồi, không cần phải mở mang nữa. Nghĩa là hiện giờ, dân Việt-nam đều bắt buộc phải dùng nội hóa để thay cho ngoại-hóa không thể ra vào. Điều cần-thiết ngày nay không phải là việc mở mang thị-trường trong xứ, mà là việc mở-mang tiêu-công-nghệ.

Riêng một trường-mở ở Gia-định năm vừa rồi đã bán được tới 185.000 đồng bạc hàng công-nghệ, dù thị-trường ở ngoài đã bị đóng cửa hẳn rồi.

Thế đủ biết rằng sự quan-hệ của thị-trường trong xứ.

Duy có tiểu công-nghệ nước ta, tuy đã được chấn-hưng, song vẫn chưa đủ cung cho các sự nhu-cần của dân-chúng.

Đã đến lúc phải bỏ hẳn cái hy-vọng bán hàng ra ngoài, và phải nghĩ cung đủ cho thị-trường trong nước.

Chúng ta thiếu-thốn đủ thứ, một khi các tàu bè ngoại-quốc không cập bến thông-trong. Đó là một dịp tốt cho các nhà công-nghệ nước-nhà tiến-thu hướng-hóa, và chế-tạo hàng mới để thay vào hàng hóa nước ngoài.

Vấn cần phải chấn-hưng công-nghệ gia-đình để trong một thời-gian rất ngắn, «người dân quê nào cũng có một nghề thứ hai».

Vấn cần phải chấn-hưng công-nghệ gia-đình, để nài dân trong xứ khỏi bị khốn-đóm vì sự thiếu-thu dùng hàng ngày trong lúc giá vẫn mua của ngoại-quốc.

Vấn cần phải chấn-hưng công-nghệ gia-đình để hỗ-tắc cho nghề nông-bất-lực.

Chính để đạt mục-đích đó, mà chánh phủ mở Hội chợ Hanoi và cuộc đấu-xảo tiểu công-nghệ Đông-dương.

Việt nam văn học

NGÔ TẤT - TỐ chủ trương

6 cuốn trọn bộ, dày trên dưới 1000 trang. Hạng giấy thường từ 6p00 trở lên. Hạng thuần đó từ 2p00

Việt Nam được học PHỐ ĐỨC-THÀNH

Quản-lý viên văn bản V-học Trung-kỳ chủ-trương, 12 cuốn trọn bộ, dày trên dưới 2000 trang. Hạng giấy thường từ 10p00 trở lên. Hạng thuần đó từ 5p trở lên

Việt Nam sử học

Về thế kỷ thứ 18

PHAN-TRẦN-CHỨC chủ-trương

6 cuốn trọn bộ. Hạng giấy thường từ 6p00 trở lên. Hạng thuần đó từ 2p00 trở lên.

NHÀ IN MAI-LINH HANOI XUẤT BẢN

T.R. — Cuốn thứ nhất các bộ sách trên hiện đã bắt đầu in và trong năm 1942 thì in xong cả toàn bộ. Sean và in những số sách này rồi là tiến hành in, chúng tôi chỉ trông ở tâm lòng sốt ruột của các ngài đối với văn sách và y học nước nhà để mua trước giúp cho. Xin gửi thư về Mai-linh lấy thế lệ.

ĐIỀU-LỆ

Giải thưởng văn chương về hai loại Phổ-thông và đặc biệt đã đăng rõ trong quyền tiểu-thuyết ra mắt trước-lần do ông Lan-Khai, nhà văn nổi tiếng về — chuyện đường rừng viết —

Chiếc nơ cánh dâu

Một thiên khảo-cứu về tinh tinh tác quán, nghi-lễ, tôn-giáo của các bộ lão Mọi. Vai chính trong chuyện là một thanh-niên Mọi tinh-tinh cao thượng chỉ anh hùng như Tarzan. Sách giấy 60 trang, đã có bán khắp nơi với giá 0\$58. Cước 0\$20. Văn hay, in đẹp, đó là những đặc điểm của tất cả các tác phẩm do

DUY - TÂN THƯ - XÃ XUẤT-BẢN

Trụ sở 52 bis Route de la Gare - THON-CHAUPI, 77 route Nam-Đông - HANOI

VĂN-HẠC

Cô Giai

Một chuyện ngắn về Hội chợ của Từ-Thạch

1938. Hội chợ Hanoi. Hồi ấy tôi ở chung với một người bạn. Chúng tôi, cũng như phần đông các thanh-niên «kề» của Hà-thành, ban tán sớm sửa từ mấy hôm trước khi khánh-thành Hội-chợ, ban tán đến cái chương-trình phải theo trong mười

lăm hôm, thời kỳ mở cửa của Hội-chợ. Những ngày nào chúng tôi phải đi, đi vào những giờ nào, và ăn mặc thế nào cho hợp với thi-tiết. Tôi đã phải thuê xe đạp chạy tá hữu để mượn cái quần «fanelle» trắng, phòng những hôm trời dẫu nắng như mùa thu, hai chúng tôi sẽ bận áo tím sẫm khuy, ca-vát đỏ thẫm, quần fanelle trắng và giày hai màu. Chúng tôi bỏ hồi sung-sướng đợi cái ngày «Hanoi kề» để trưng. Người bạn thì trưng những thứ của hân cò, mà tôi thì trưng những thứ tôi đi mượn. Tôi không lấy thế làm xấu hổ, vì một số đông các ông công-tử «kề» và vô nghề nghiệp như tôi đều đi mượn quần áo người để diện cả. Làm thế nào không lựa trong Hội chợ được, những sáng chủ nhật trời đẹp như vẽ, những thiếu-nữ hoa-lệ và quý phái đi chậm như một đàn rùa và nhẹ như một bầy tiên, «vết» những cái liếc mắt say lòng! Làm thế nào không lựa trong Hội-chợ được, những anh con trai chưa vợ, lòng thì lạnh như nước đá, hi-vọng gặp những



Crème MONA làm cho da dễ tươi tốt, trắng mịn và mịn màng. Crème MONA dùng đánh phấn tốt hơn hết, có đặc điểm chữa được các nốt sảy, nứt nẻ, tàn nhang, trứng cá, nốt mụn v.v. Giá bán lẻ: 1\$50.

đại-lý bán buôn:
Grands Magasins Réunis
Pharmacie Moderne 25 Francis Garnier
Tamda et Cie 72, Wiéle, tél. 16-78, Hanoi.
Có trữ bán tại các hiệu thuốc Tây

thư của nó vừa gửi cho tao.

Rồi anh nằm lăn ra giường lải nhải kêu như một người ốm:

— Thế là bao nhiêu công trình, bao nhiêu sáng kiến của tao đổ lộn cả. Không biết sao nó lại cứ đi theo tao như cái bóng thế này...

Tôi càng ngạc nhiên, vì xưa nay Châu là một người vui đời lắm, không oán trách số phận bao giờ cả. Tôi mở thư ra đọc; một lá thư mau vàng mờ gà giấy rất mịn, tôi xoa tay lên mặt giấy thấy mát và trơn như má một đứa bé đẹp. Thư rằng:

Anh Châu,

Hội-chợ năm nay em ra chơi đây. Anh sớm sửa đón em và để đưa em đi xem nhé. Anh có biết em xem báo thấy dẫu năm nay Hanoi có Hội-chợ em sướng thế nào không? Không phải sướng vì có Hội-chợ đâu. Sướng vì có cơ, có dịp để gặp anh. Em nhớ anh Châu lắm. Có bao giờ em quên những ngày ở đây, những ngày nghỉ hè, anh đưa em đi chơi trên con đường từ nhà đây thếp ra Sầm-sơn hay vào trong thành. Những ngày đẹp quá anh nhỉ. Em không biết nói thế nào, nhưng em thấy đẹp lắm, vì lúc nào nó cũng hiện hiện trong óc em. Váy thế nhé, ra ga đón em hôm 13 này đây. Không đón em gần đây. Có nhiều chuyện muốn nói lắm, nhưng để dành lúc gặp anh em mới nói.

Em: Giai.

Đọc xong tôi gấp lá thư lại và hồi một cách sững sộ:

— Thế sao? Mày được một đứa nó yêu mày như thế, mày được dịp rưng với chúng tao, có đạo kề đi bên cạnh mà lại lải nhải kêu cái gì? Phận mày sung sướng đến thế mà còn than trách

chợ hội:

— Thế mày không yêu người ta à?
— Tao có yêu bao giờ đâu?
Giọng nói dần đổi và nhất quyết. Tôi chia lá thư:
— Thế sao lại có cái này?

Và gật gù khoái-tri cho rằng cái chứng cớ hèn hiện để buộc Châu, tôi đã cầm trong tay. Châu cau có nói:

— Khổ lắm, nó không hiểu cho tao, nó cứ tưởng tao yêu nó, thực quả tao thế với mày, tao không yêu nó một tí tí nào cả.

— Thế sao lại có những cuộc đi chơi của anh chị, những cuộc đi chơi đẹp mà không bao giờ em quên? Tôi dùng giọng chế giễu để nhắc lại một câu nói trong lá thư.

Châu cãi:

— Cái quên

ai? Tao, tôi chỉ vào ngực tôi và nói một cách văn-chương, tao mới bơ vơ, mới lạnh lùng như.

— Châu chồm dậy nói to: — Mày có muốn, tao cho. Đón đây thì tôi thành thư giãn Châu, giận hờn cả cô con gái trong thư: tôi chẳng

hay không là tự quyền nó chứ tao cấm thế nào được.

— Dù sao, mày cũng phải nhận là đã có ta ý: sao không yêu người ta mà lại dẫn người ta đi chơi một mình, đi chơi thảnh thơi là giấu nhà với mày. Mày đã gây và nuôi cái hi vọng của cô Giai, vậy

thì bốn phận mày phải giữ cái hi vọng ấy cho người ta. — Không có bốn phận nào cả.

Châu vừa trả lời một cách quyết liệt vừa xé tan lá thư. Tôi nhìn anh ngẫm nghĩ một lúc rồi hồi:

— Nhưng dẫu dưới chuyện ra làm sao, mày hãy kể tao nghe, tao sẽ nghĩ kể cho mày. Đây là lời Châu:

Những vụ hề, hồi Châu còn học ở Bưởi, bao giờ anh cũng về thăm nhà. Thấy mẹ nhà có ô-tô vận tải chạy đường Thanh-hóa Bái-thượng. Nhà cô Giai bán tờ lụa, vẫn có hàng gửi lên Bái và những khi đến gửi hàng chính có Giai lại nhờ Châu làm thư ký biên vào sổ. Thế là hai người quen nhau; và ngoài những ngày có hàng đến gửi, Giai đến cả ngày thường để nói chuyện cho vui. Châu vì nhàn rỗi quá, lại thiên bần, nên thích những cuộc nói chuyện đó để chóng qua thời giờ và một vài khi chàng cũng không ngần ngại được cái ao ước lãng mạn đi chơi với nàng, ở những phố vắng và đẹp. Giai đi cạnh Châu, nhưng Châu mơ tưởng như đi với một giai nhân trong tiền thuyết và có lẽ chàng cũng nói những câu thơ mộng trong sách, nói mà không nghĩ. Thế rồi vụ hề hết, Châu về Hanoi, thỉnh thoảng có nhận được thư hồi thăm của Giai.

Nhưng Châu cho cái giao-tình chỉ đến thế là quá lắm không thể đi sâu hơn được nữa. Có bao giờ thực lòng Châu phải hồi hộp hay phải tương tư người thiếu-nữ yêu xí ỹ. Giai xấu như cái tên thô thiển của nàng. Tô nhón, trán ngắn, mắt ốc nhồi, môi dày và cong. Châu lại đẹp



trai và học giỏi. Người tình nhân của chàng phải thế nào chứ?

Ấy thế mà, đánh dùng một cái, bây giờ nàng rất chững ra ga đôn và chàng phải đưa nàng đi xem Hội chợ. Còn có trời đất nào nữa không? Chàng vờ rồi tóc và lái nhai thân thân. Không có nhẽ không từ chối. Mà từ chối bằng cách nào, gặp thử, đánh dặt thép cũng không kịp nữa rồi; 12 giờ chưa hôm nay nàng đã tới.

Chúng tôi đã thu xếp đủ thỏa rồi. Chàng, Gai và tôi sẽ cùng đi Hội chợ và Gai sẽ là em tôi nếu một khi cần phải giới thiệu. Một buổi sáng mừng rỡ cho những thanh niên đến họp đầu đầu Hội chợ mở cửa cho công chúng. Chúng tôi sầm sứa cùng đi. Chàng vui vẻ lắm. Tôi không ngờ anh lại có thể vui được đến thế. Ma Gai cũng không đến nỗi xấu như Chàng tả.

Mọi năng lực mong và đó, rằng rất trắng. Mắt nàng óc nhỏi thực nhưng đồng tử rất đa tình. Có lẽ nàng đẹp ra vì được gặp Chàng và được đi chơi với Chàng. Tôi cũng vui vẻ lắm. vui vì sắp được gặp các nàng mà trong đó thế nào chẳng có nàng của tôi.

Vừa qua cửa Hội chợ Chàng dẫn chúng tôi đến anh ở gian Michelin, anh chạy ra đầu phía tả mua bao thuốc lá thơm hút. Một linh tính báo cho tôi biết Chàng đi là có một sự gì. Tôi vội ngăn anh lại.

— Chàng lờm lờ một cái rất đau khổ như van lạy và nói:

— Đẻ mua chạy đi mua về ngay mà, đầu gian kia kia, Vừa nơi vừa rào ràng.

Thật là và ngây thơ, Gai dạn vớ một câu rất ngoan:

— Anh đi mua lên nhà, em đợi đấy. Đừng đi lẩn.

Và quay lại nhìn tôi cười. Tôi không hiểu cái cười đó có nghĩa gì. Nàng cười với tôi, hay là nàng cười với Chàng qua tôi: tôi hỏi rồi, không biết nói câu gì cho hợp thời.

— Anh nhĩ. Anh Chàng anh ấy liên lẩn quá.

— Vâng.

— Anh ấy có chăm học không anh?

— Có ạ, anh ấy chăm học lắm.

— Anh ấy với tôi quen biết nhau đã năm năm rồi anh ạ.

— Vâng.

Tôi liếc mắt nhìn Gai thấy đôi mắt có lúc đó rất mơ màng. Chàng hẳn đang hồi tưởng sống lại những ngày trẻ đẹp đã qua. Gai như quên tất cả xung quanh trong một khắc và lúc chàng chợt tỉnh ra thì vội vàng xin lỗi tôi và tăm tăm cười. Bất giác, tôi thấy nàng chung tình quá, chung tình với một người thờ ơ với nàng.

— Quái, anh ấy đi lẩn nhĩ.

Gai vừa nói vừa đi quá lén trước nhìn mọi ngả, tìm

Chàng. Bỗng nhiên tìm tôi gặp rồi beng. Thôi chết rồi tôi nói thầm trong bụng, thằng Chàng nó xô mình thực rồi. Nó chuẩn để chết cho mình đây. Nô định để tôi dẫn một anh có Gai đi xem Hội chợ.

Tôi choáng hẳn người. Gai giật tôi đi tìm. Bỗng các phía, sự sạo khắp các gian, tôi toát cả mồ hôi trán mà không thấy thẳng cha khôn nạn đâu

(xem tiếp trang 35)



Manh . l

Ngày 16 Novembre 1939, trong bài diễn-văn khai mạc khóa Hội-Đồng Thường-Niên của viện Dân-Biêu Học - Kỳ, quan Thống-sứ Rivoal (hiện giờ làm Thống-Đốc Nam-ky) có nói về tiêu-công-nghệ như sau này:

... Văn hay rằng dân quê Bắc-ky nên có một nghề thứ hai để kiếm lợi thêm, khiến cho sự sinh hoạt được khá hơn; nhưng cái nghề thứ hai ấy bao giờ cũng chỉ nên coi là một nghề phụ mà thôi. Chứ vì bằng cớ kiểm cách câu lợi về cái nghề phụ ấy, có xoay cho nghề ấy ra khỏi phạm - vi gia-đình, đòi hỏi những nhà máy lớn thì tất sẽ làm tăng cái thành giá của những sản vật lên và lại làm xấu đi, thành thử mất cái tiếng tốt của các tiêu-công-nghệ đã tồn biết bao công-lao mới gây-nên được, mà kết cục chỉ làm cho số binh dân Bắc-ky tăng thêm thành mấy ngàn thợ phụ mà thôi s.

Quan Thống-sứ Rivoal hồi ấy đã nhìn thấy rõ cái nguy cơ của tiêu-công-nghệ, khi bị đòi ra làm đại công-nghệ hay kỹ-nghệ, nên mới lo lời khuyên dân như vậy. Song rồi hồi ấy cũng như ngày nay, nhiều người vẫn tỏ ý hoài-nghĩ; cho rằng nhà cầm quyền có ý ngăn việc kỹ-nghệ-hóa xứ này, nên không muốn công-nghệ vượt khỏi phạm-vi gia-đình để thành kỹ-nghệ.

Mối-nghĩ như vậy là lầm.

Tiêu-công-nghệ bao giờ cũng là tiêu-công-nghệ. Tưởng rằng cho tiêu-công-nghệ thoát khỏi phạm-vi gia-đình được, chỉ là một ảo-tưởng mà thôi.

Tiêu-công-nghệ sở dĩ kiếm được thêm lợi cho dân quê là do cái tính cách gia-đình của nó. Mà cái tính-cách ấy, tiêu-công-nghệ vị tất đã nuôi sống được người thợ đâu.

SAU BA CUỘC THÍ-NHIỆM TÌM NGƯỜI MỸ MỚI PHÁT-MINH RA MỘT ĐIỀU RẤT TÂM THƯỜNG ĐỐI VỚI TIÊU CÔNG-NGHỆ Ở NƯỚC TA

Ảnh hưởng tinh thần đối với kỹ-nghệ

Cái tính-cách gia-đình tạo nên sự hưng-vượng cho tiêu-công-nghệ đã đành, mà đến đại kỹ-nghệ, như kỹ-nghệ ô-tô, xe lửa, ở Mỹ cũng cần phải nhờ đến cái không khí gia-đình để làm tăng sự sản-xuất và sự tinh-xảo.

Từ tiêu-công-nghệ để ra ở gia-đình, nên không thể đòi gia-đình, mà đại-kỹ-nghệ để ra ở giữa xưởng thợ nào nhiều, cũng phải quay về gia-đình để đi đến sự hưng-thịnh và duy-trì lý sự hưng-hịnh ấy.

Đó là một chân-lý coi rất đơn-giản lắm thường, mà làng kỹ-nghệ Mỹ đầu năm n-ay, mới phát minh ra sau 3 cuộc thực-nghiệm tỉ-mỉ và công-phu đảo để.

CUỘC THỰC-NHIỆM THỨ NHẤT. Người ta cho hai bọn thợ cùng làm một công-việc như nhau, rồi thay đổi cách chiếu sáng, tức là cách mở cửa sổ, cách lợp mái xưởng, cách đổi đèn... cho một ban ngồi.

Người ta nghiệm ra rằng ở xưởng được tăng thêm ánh sáng, sản-xuất của bọn thợ tăng lên.

Nhưng điều mà không ai ngờ là bọn thợ ở xưởng không được tăng thêm ánh sáng, chỉ được nhìn ánh sáng của đồng-nghệ-phố cũng làm việc hơn lên vì đó, sản-xuất của họ cũng tăng. Các nhà điểu-trà thấy vậy, chừng - hững ờ người. Tức mình, người ta thế

giảm bớt ánh sáng đi, thì sức sản-xuất vẫn cứ tăng lên như thường. Bây giờ người ta mới hiểu rằng thợ thuyền (thầy bợm làm ở đầu đẽ) cho một cuộc thí-nghiệm quan-trọng và i động lòng tự-ại chẳng cần ai khuyến-răn, do tự-nhiên đem hết sức cố-gắng vào công-việc, nên sức sản-xuất tăng thêm đi cũng như một toán lính khải-lập lẩn

thao - luyện ở trại thì loạng choạng không đều mà khi đi điều trước khấn-dãi và công-chúng thì đi-đứng

đều rầm-rập vụng.

CUỘC THỰC-NHIỆM THỨ NHỊ. Người ta cho mấy cỗ thợ lắp máy điện-thoại gồm đến 50 thợ phụ dùng cho làm việc dưới quyền một viên giám-hệ ban sản-xuất, để thí-nghiệm về kết-quả trong mấy năm trời liền, trong nhữ thời-kỳ (mỗi thời-kỳ từ 1 tháng đến 3 tháng).

Theo lệ thường mỗi tuần-lễ làm 48 giờ, thì mỗi cỗ thợ lắp mỗi tuần được 2400 bộ máy điện-thoại. Người ta liền cho các cỗ làm khác, tính tiền theo các bộ máy lắp được thì sức sản-xuất tăng lên. Mỗi ngày cho các cỗ nghĩ hai lần mỗi lần 5 phút. Sức sản-xuất lại tăng lên nữa. Tăng gấp nghĩ từ 5 phút lên 10 phút mỗi lần, sức sản-xuất lại tăng. Người ta đổi 20 phút nghĩ ấy thành 5 lần nghĩ mỗi lần 5 phút, vị chỉ 30 phút một ngày, thì sức sản-xuất sự xuống. Các cỗ thợ phản nản rằng nghĩ vậy nhiều quá, cứ phải bỏ dở việc luôn.

Cho nghĩ 2 lần mỗi lần 10 phút như trước và thêm vào một giờ nghĩ bữa cháo do sở-thất thì sức sản-xuất tăng thêm. Người ta cho làm « làm » chiều sớm hơn nửa giờ, thì sức sản-xuất tăng thêm lên nhiều lắm. Cho làm sớm hơn một giờ đồng-hồ sức sản-xuất cũng không bị giảm chút nào. Lại bắt làm đủ giờ như trước, sức sản-xuất tăng thêm, theo sự thêm

giờ. Đột lệ cho ngủ buổi chiều
thay đổi, sức sản xuất vẫn không
thay đổi.

Thế mới rắc rối!

Người ta liền bỏ hết các luật-
lệ mới quay về các lễ-lễ cũ ngày
xưa, nghĩa là ngày chưa bắt đầu
cuộc thi-nghiệm. Thi sức sản-xuất
đáng lẽ sụt xuống, lại tăng lên.
Trước một cơ lập được một tuần
1.500 bộ máy thì nay lại lập được
tới 3.000 bộ.

Thì ra các điều-kiện làm việc
ban đầu đã biến đi dần một cách
bi-mất hay là các có thể đã thay
đổi hoàn-toàn?

Người ta chẳng thay đổi được
cái gì, mà đã thay đổi được người
thợ?

Chính thế. Người ta đã thay
đổi được người thợ. Trước kia
họ chỉ thấy mình là những con
số, những bộ máy, nay thấy được
người ta chứ ý đến, mới họ gom
tái góp sức, vào một công-cụ
chung, họ đều thấy mình trở nên
người quan-hệ trong xưởng máy.
Rồi họ thêm vào cái công-việc
mới một hằng ngày, một cái
đặc tính-thần, thế là họ làm việc
được mau-lẹ hơn, xảo-huệ hơn.
Số người nghĩ tới đi đến 80 phần
100 và mỗi người thợ lại sáng
nghĩ ra một cách làm việc riêng,
cổn cho chạy việc, như việc nhá
vậy. Và cuộc nghiên-cứu chú ý
đến toàn-thể thợ thuyền, nên tính-
thần đoàn-thể này nở một cách
tự-nhiên. Như thế đã rõ rằng
tính-thần có ảnh-hưởng một phần
lớn đến công-việc của người thợ
máy.

Và người nào bảo rằng trong
xưởng máy, người thợ chỉ như
một cái máy hoặc kém thế, chỉ
là nỗ lực của cái máy, là người
ấy làm ra. Chính người thợ làm
máy lại cần phải có tri-thức
chuyên-môn bằng người thợ
xưa, và lại cần phải có sự lanh-
lẹ khéo-léo chân tay nữa. Mỗi
cuốn sách dạy nghề dày ít ra
cũng hơn 700 trang, và mỗi cuốn
lại có những bao nhiêu cuốn sách
dạy về từng chi-tiết chuyên-môn
trong nghề. Một làng chúng nữa
là nhà máy ôtô Ford là nhà máy
ô-khí-hỏa hơn hẳn tại nước

Mỹ, cũng phải lập riêng một
trường lớn để đào-tạo các hạng
thợ chuyên môn. Như vậy, máy
móc vẫn không loại bỏ hẳn được
phần tính-thần tri-thức của
người thợ, mà trái thế, lại bắt
người thợ phải có rất nhiều tri-
thức để hiểu biết rõ cách sinh-
hoạt, cử động của máy móc.

CỤC THỰC NGHIỆM THỦ
BA — Một nhà máy điện ở gần
Chicago có tới cả 21000 thợ đàn
ông và đàn bà. Người ta lựa các
nam, nữ cổ-văn để giao-thiệp
trực tiếp với thợ-thực. Các việc
cổ-văn nói chuyện thân mật như
bạn bè với họ, hỏi họ muốn gì,
thiếu gì, phân-nân điều gì cứ tự
do nói ra. Rồi bọn cổ văn ghi
lấy lời họ, nhưng không ghi lên,
chuyển-đặt lên chủ xưởng.

Kết-quả cuộc thi-nghiệm này
rất mỹ-mãn. Tính-trong họ thấy
thuyền thay đổi hẳn. Họ thấy
mình công-lạc thiết thực vào
cuộc sinh hoạt của nhà máy. Tính
thần đoàn-thể và gia đình này
nở ra, phát triển thêm. Theo ý
muốn của số đông, các sự khó-
khăn nhỏ nhất, những sự thiếu-
sót sơ-sơ đều giải-quyết được một
cách rất êm-thắm, sức sản-xuất
của nhà máy tự nhiên tăng vọt
lên. Sự thành công của cuộc
thực nghiệm, rõ-rệt quá đến nỗi
sau đó, nhà máy ấy lập lệ cứ một
bọn 300 thợ lại đặt một viên
cổ-văn để giao-thiệp trực tiếp với
họ trong bầu không khí thân-mật
như trong một nhà. Và thợ
thuyền từ đó hiểu phần sự của
mình hơn, có cảm-tình với chủ
và viên cổ-văn thay mặt chủ,
nhất là coi việc nhà máy như việc
nhà mình vậy.

Đó là tất cả cuộc phát-minh
mới mẻ của làng kỹ nghệ Mỹ.

BÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Tổng ph-**hành: TAMDA & C**

72, Rue Vieille Hanoi — Tél. 16-78

Đại-lý Chi-**phi 97 Hàng - Bè**

— **MAI-LINH HAIPHONG** —

san ba cuộc thực-nghiệm dài
ngày.

Thế có nhiều người, đó hằng
phải là một cuộc phát minh mới
lạ gì.

Tại nước Pháp, lần này người
ta đã biết đem tính-thần trâu dồi
cho thợ thuyền lặn tằm tận lực
với công-việc.

Và ngay tại xứ ta, cái không-
khí gia-đình mà làng kỹ-nghệ
Mỹ mới thổi vào các xưởng máy
xưa nay nó vẫn bao-bọc lấy nên
tiền-công-nghệ Việt-nam. Tiền-
công-nghệ ta, có thể nói xưa nay
vẫn thờ hủ và sinh sống trong
cái không khí đó, cái không-khí
mà người Mỹ tự-hào mới gây
được vậy.

Ông chủ xưởng không thể trực
tiếp nói chuyện, giao-thiệp với
21 000 thợ-thuyền, nên phải cử
người, thay mặt mình để chuyển-
trò, hỏi han họ hằng ngày, có
gây lấy cái không khí gia-đình
gây chủ và thợ. Như vậy, chẳng
phải là xưởng máy quay về chu-
cần gia-đình là gì? Ở nước ta,
trong các xưởng tiền-công-nghệ
thì thợ với chủ cũng làm một
việc, cùng sống một nhà, ăn một
mâm, cùng chung một nguyện-
vọng. Họ biết nhau, hiểu nhau,
như bạn đồng-nghiệp thân-mật.
Họ gom tái góp sức vào để làm
một công-cụ chung, như con
một nhà.

Nghĩa là về mặt tinh - thần
tương-tiền công-nghệ của ta không
phải cái cách gì nữa. Ta có sẵn
rồi. Có thể nói chính cái tính-
thần đã làm nên các đồ công-nghệ
của ta nhiều hơn là máy-móc
khi cơ.

Vậy ta không nên bỏ mất cái
tính-thần ấy, ta không nên cho
tiền-công-nghệ thoát khỏi phạm-
vi gia-đình.
Nếu cần ta nên cải lương các
điều-kiện vật-chất về cách sinh-
hoạt về cách làm việc mà thôi...

LÊ-HÙNG-PHONG

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỔ HỌC ĐỀ LÂM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh (1)

Vương bị đày đi
Long-trường đã hai
năm rồi.

Tấm lòng bức nhân
giả thật là rộng rãi:
ở giữa cảnh man di
cùng khổn như thế,
không lúc nào nghĩ
đến mình, chỉ nghĩ về những người ở
chung quanh và mấy người bộ-dịch.

Đã nói trong khi họ bị lam-chương ốm
dau, một mình ông đi hái củi gánh nước,
nấu cháo sắc thuốc cho họ ăn uống. Lại
còn sợ họ buồn bã ức uất, ông gọi ra
ngâm thơ xướng hát để cho họ khuây
khỏa. Thế mà họ không vui, ông lại đặt ra
những khúc hát có pha giọng khôi-hài, để
họ có thể quên bớt cái cảnh tật bệnh hoạn
nạn đang ở với mình.

Ông thường tự hỏi:

— Nếu như thánh-nhân ở vào cảnh này
hắn có cái đạo tự yên ủi mình thế nào?

Rồi ông ngồi trầm tư mặc tưởng để tìm
lấy chỉ-lý.

Cứ chuyên-tâm vào một việc suy nghĩ
mãi, rồi cũng có lúc bản ra. Nhà phát
minh khoa-học hay nhà phát-minh đạo
học cũng thế.

Một hôm, đang nửa đêm, tự-dưng ông
ngủ bắt ra cái nghĩa-lý « cách vật tri tri 格
物致知 », như người đang mê nhất-đán,
tỉnh ngộ. Ông thấy như giữa cơn mơ-màng,
có ai đánh thức mình mà nói cái nghĩa-lý
ấy ra cho mình hiểu; mừng quá, tự nhiên
ông kêu rú lên, nhảy nhót y như thằng
điên. Người nhà nhìn thấy hoảng hốt, chẳng
hiểu chuyện gì.

Bấy giờ ông mới phát ra cái chỉ-lý, là
đạo thành-hiến bao la gồm đủ ngày ở trong
cái « tỉnh » của ta có phát tìm ở đâu xa xôi.

Xin đọc T. B. C. N. từ số 82.

VI.

Vừa đánh giặc:
vừa giảng học

QUÁN-CHI

Ông võ nhể ra ngày
trước mình đi theo
phương - pháp của
Hồi-ông (tức là Chu-
tử), máy mỗ chế
từng cây trúc ra để
tìm kiếm cái lý của
sự-vật cho đến nỗi

phát sốt phát rét, thật là sai-lầm. Thi vật-
lý ở ngay trong « tâm » ta này. Bấy giờ ông
thấy rõ vật lý và tâm-tâm là một.

Như một nhà khoa-học cặm cùi phân
chất trong phòng thí-nghiệm, để xem việc
mình của mới phát minh có thật đúng
không, họ Vương, ngày đêm hôm ấy, làm-
nhằm những lời thành-hiến dạy trong
Ngũ-Kinh mà mình ghi nhớ, đem ra chứng
nghiệm, thấy phù hợp với nhau như ráp
khướn đúng khớp, chẳng sai một chỗ nào.

Vương-dương-Minh tìm thấy con đường
bắt đầu đi vào cõi thánh tri đây.

Qua năm sau ông xướng lên thuyết « tri
hành hợp nhất 知行合一 ».

Giữa lúc ấy, Nguyên-sơn-Tịch 元 山 席,
một danh-sĩ ở đương-thời, làm quan tại
Quý-dương, được nghe họ Vương gôn
quần thiết thực, mới mê, lấy làm kinh-
phục, cho là thánh-đạo lại thấy xuất hiện
ở đời. Nguyên bèn sửa sang thư-viện bản
tinh, mời Vương thỉnh thoảng đến đó
giảng học. Hơn nữa, Nguyên lại tự đem
chư-sinh đất Quý-dương, thờ Vương làm
thầy.

Ngày ngày Vương dùng các nhà học-giá
đọc sách, giảng cứu nghĩa lý, càng ngày
càng tinh suýt. Người theo học cũng một
ngày một đông.

Nhưng về chức việc làm dịch-thư Long-
trường, ông vẫn giữ gìn kính cần, trọn
vẹn.

Các quan địa - phương đem lòng quý
trọng, sai người đem gạo thặng vang lụa

27

Hanoi đến đó

(Tiếp theo)

Sống với yêu tinh

Nếu sự «giả dối» ở trường sinh hoạt ai cũng ghét khinh, thì trong làng «đồ bặc» cũng phải theo một số phận không hơn gì.

Vì đến mà thua, «thấp» mà thua, cái thua đó được «công nhận» là chính đáng, kẻ thua chỉ đành âm thầm tiếc tiền thôi. Bị bịp, bị người khác đánh gian mà thua, kẻ thua khi biết, dù đã muộn, song vẫn hậm hực tức tưởi, định rồi nghĩ cách trả thù, nhưng... trời cao bề rộng! Là bị bọn «Bịp» sống như ma, ẩn hiện không thường. Nếu khổ đại, chỗ nào cũng thấy chúng, nếu tình khôn, dù chúng đứng trước mắt cũng phải thu hình ảnh như bụi.

Bạn nhiều tiền mà thích đánh bạc ư? Chính người quen bạn sẽ rủ bạn «Bịp» đến thật bạn để ăn một phần vào số được. Vì bọn Bịp quen «rộng» lắm, luôn vào được những chỗ mà bạn không ngờ. Lương tâm đứng trước đồng tiền, lắm lúc, về như bèo, nên bọn bịp — có thể gọi là những tay giang hồ lão luyện, — mới tung hoành được ở khắp các lớp xã hội. Và lại, chúng cũng hành động có đoàn thể, có tổ chức, có quy củ.

Dù ở Hanoi, cách đây ít lâu, mới chết một tay trùm bịp nổi tiếng, sức hoạt động tàn hại của chúng không vì thế mà giảm. Cho nên, vạch rõ một vài cách hành động của chúng cho mọi người biết không phải là làm một việc vô ích vậy. Dưới đây, tôi xin giới thiệu với các bạn một tay trùm bịp, hiện nay đứng vào bậc nhất nhì Hanoi. Đến đây chắc các bạn muốn hỏi dồn dập:

— Tên gì?
— Băm, Ca ạ.
Ở đâu?

Ở phố Nhà Thờ, hay là phố Nhà Chung cũng thế.

— Số nhà mấy?
— Ấy chết, bạn chỉ nên biết là số chân thôi. Chac độ bốn mươi tuổi, mặt lốm đốm vài nốt ru, xương quai hàm rộng, cặp mắt diêm

đạm mà lạnh, đôi môi hơi trề ra có vẻ như lúc nào cũng nhạo người. Ca ăn nói rất ôn tồn, rất nhã nhặn. Dù hần tức giận đến đâu cũng vẫn giữ được vẻ khoan thai dịu dàng. Đó là cái đặc điểm của những tay làng chơi lão luyện.

Tiếng nói như tiếng chuông rền, ít nói, mà hề nói là hay lập lý. Bởi vậy, nên bọn đồ-dề hẳn vẫn phục hẳn là có tài «ăn nói».

Cái tài «ăn nói» ấy đã giúp hắn thoát thân được ở nhiều trường hợp nguy hiểm.

Ngoài ra, có sức khỏe và vài món «Nghệ» (võ) lợi khí và một trong nhiều điều kiện của bọn Bịp.

«Độc «Tứ Xuất» rồi, chắc các bạn đã có lúc mường tượng ra hình dáng vai chính trong chuyện đó. Vậy khi Ca mặc Nam-phục thì hình dung có thể gọi là «Tứ Xuất» đời nay mà lúc nào, cần đến phải mặc Âu-phục, thì Ca đặc ra vẻ một nhà thanh khoản «mới nổi».

Thủ hạ của Ca ít nhất cũng được 30 người, còn vậy cảnh nghĩa là những người có thể lúc nào cũng sẵn lòng làm đồng đảng với hắn, — hoặc rủ người cho hắn, hoặc cho hắn mượn nhà để làm Sòng chơi, — thì, nói không ngoa, rất nhiều, ở khắp các tầng xã hội.

Thủ hạ của Ca là thế nào? Là những kẻ «tài ba» cũng suốt soát hắn. Ăn mặc đủ lối, nói năng chừng chạc, nghĩa là có thể ngồi nói chuyện với bạn và tôi, mà ta không thể ngờ đó là một «dân bịp».

Gặp gỡ

Lần đầu tôi được gặp Ca là ở nhà một người quen.

Hôm đó, tôi định đến người quen hỏi mộ việc về buôn bán, thì được đưa lên một gian «gác trong». Chín giờ tối. Độ bảy, tám người đang giải trí bằng... xóc-đĩa. Giải trí, người quen tôi bảo tôi thế. Mà bực chỉ có bảy, tám

người thôi! Ăn nhau cũng không to lắm.

— Ấy may quá Nhân tiên mời ông anh vào đây họp cho vui. Chúng tôi đánh «tôm chàn» quá, nên vừa có ông bạn Ca này đến mới xoay ra «bồn con». Lời người quen tôi.

Tôi gạt đầu rồi ngồi xuống, xin lỗi:

— Xin phép các ông, tôi không sẵn tiền trong túi, vì không định đi «chơi».

Người quen tôi don dà:

— Ấy không hề gì. Bác lấy bao nhiêu, tôi xin đưa bác chơi.

Nói rồi, thúc vao tay tôi 20 đồng.

Ngạc nhiên

Tôi lẳng lặng ngó xem. Con bặc có ba ông mặc âu-phục, thấy gọi là ông tam, ông phân cả. Hai người mặc nam phục, một ông thừa-phái; một ông buồn ông, và một ông bạn tôi giới thiệu là tay buôn gỗ lớn.

Buôn gỗ! Buôn gỗ lớn! Tôi hiểu tại sao mà mọi người ra dáng nịnh ông nay lắm.

Trong hai mươi phút, Ca xóc cái ba tiếng chẵn liền: hai tiếng đầu sắp hai, tiếng thứ ba sắp tư.

Đến tiếng thứ tư. Lại nhất tiếng thứ tư. Để sắp tư, xóc xong, Ca gọi «vị» «ngựa tư» 30\$, nghĩa là chỉ ngựa tư hẳn mới ăn, còn sắp

một, sắp

hai, sắp

bai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

hai, sắp

chết, với cái mũi sư - tử, chẳng dễ xương đến câu thứ hai, vội vơ bát về trước mặt rồi đem tiền về cuộc.

Ca hỏi ông lái gỗ.

— Ông đất phải không?

Ông này giao hẹn lại:

— Ông chỉ đọc-vị ngựa tư nhé? Còn tôi gì tôi cũng ăn phải không?

— Vâng. Tôi kết liễu một tiếng «anh hùng».

Bất tung ra: ngựa tư! ngựa tư thật!

— Ngựa tư thật à! Ngọt chực người đồng

thanh sừng sừng reo.

Sừng sừng ngựa nhiên là phải, vì Ca được

tiếng bặc ấy như người trông thấy tiền trước

trong bát.

Bịp chẳng?

— Không, quyết không. Vì nếu «bịp» thì không lại định «dở ngôn» quá lộ dề cả chiến bặc chủ ý đến mình như vậy.

Mà bịp trong lúc ấy thì chỉ có cách là đánh

tráo tiền xóc cho bốn đồng tiền thật ra rồi

«tuồn» bốn đồng khác vào, đều ngựa sắn cả.

Ngón ấy bôm nay không thể thì thổ được v

bốn đồng tiền lại là bốn «đồng chính» bằng

đồng sáng bóng và kêu xoang xoang. Nên thì

hành ngón đó, lúc lấy tiền ra cho tiền khác

vào thì, trong cái giây phút đó rất nhanh

chóng ấy dù ai ngờ nghe đến đâu cũng nhận

thấy ngay là đồng tiền ngừng kêu.

Nguồn chính cái bốn đồng tiền bằng đồng

kêu xoang xoang ấy đã làm cho Ca đường

koang và ngay thẳng được tiếng bặc «anh

hùng» đó. Là vì, nếu giống «chó» có cái mũi

rất thính, «đánh hơi» không hề sai bao giờ,

thì, Ca một loại cho sắn nha nghề, có đôi tai

thính chẳng kém gì, có thể nghe đồng tiền xóc

ma quả quyết là sắp mây, ngựa mây. Giúp

cho đôi tai ấy, hai tay hắn xóc rất đều, và bốn

đồng chính mai sẵn.

(còn nữa)
KIM-SINH



油 强 南

MARQUE DÉPOSÉE

DẦU

Namcuong

Kem cách dùng trong nhà

THINH LUY

Dầu Nam-Cường em đi bán tại:

MAI - LINH

(Hanoi, Hải-phong, Saigon, Phúc - yên, Hongay)

Thùng đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Đức 11 Hàng

Thùng đại lý Nam định: cả các phủ huyện

Việt-Long 28 Bến cũ.

Nghị nào ở Nam-định xin mua luôn ở kiện

Việt - Long cũng như chính hiện Hải-phong

PHẦY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi
nằm lệch, cửa kính, tủ kính lem
nham nước nhuộm, ấy là cái biểu
hiệu chính thức sắp sửa ầy ra
những cuộc bụi trần như chơi
bời, bực nhác, nghèo khổ hàng
hàng họ ếm học một tội phước nhân
vậy nên tránh nước và đừng
ngay: BLANC D'ALLEMAGNE:
là thứ thuốc bôi để lau chùi và
dành gương tủ kính, cửa kính,
cốc, đĩa thủy tinh rất trong sáng
sạch sẽ, lên lợi mà lại họ tiền.
Thứ thuốc bôi này có thể dùng
được cả mũi lẫn giấy phớt được
nặng giá sẽ trắng như tuyết và
u có hai cái để dùng: khi cầm
mũi dẹt lên đầu không gây ra
tay vì không có bụi phôi phủ
như các thứ phấn khác; khi
muốn đánh lại mặt nhòe ra hết
bột, tạm lấy nước rửa sạch bụi
đi, miếng phớt lại sẽ trắng như
mới. Thật là một cái làm từ tận
cốt bản tại các đại lý RUCU
CHỖI HOA KÝ và PHÒNG TÍCH
CON CHIM mỗi phòng nằm 100
grammes giá 0,07. Cần đặt lấy
cái tinh, hỏi An Hòa 113 Rue du
Cauvrie - H. noi.

Tôi đọc Báo Mới
vì tôi là người mới

Phòng Tích

con chim



Khi đây hơi, khi thế nước, chán cơm
không biết doi, ăn chậm tiến, bụng vô
bình lịch. Khi ăn uống rồi thì hay c, (ở
hơi hoặc c chưa). Nhưng khi thế bụng
không chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai.
Người thường ngo ngoi và mỗi một
buồn bã chán ăn, bị lâu năm, sắc da
vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng
không kể xiết chỉ một liều thuốc đã chữa
hoặc khỏi ngay.

Liều một bát uống 0,25.
Liều hai bát uống 0,45.

VŨ - ĐÌNH - TÂN

án từ kim tiền năm 1986
173 bis Lachtray, Maiphong

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-
hà 13 Hàng Mã (Cauvrie) Hanoi. Đại lý
phát hành khắp Đông-dương, 108 phố
Boulevard Halphong, Có hình 100 đại lý
khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-
mên và Lào sẽ treo cái biểu trên.

BẠN ở Saigon ra
BỘC ở Hanoi về

Đến Vinh, một tỉnh lớn có nhiều
phong cảnh đẹp đáng kể vào
bắc nhì ở Trung-kỳ, bạn đọc
muốn nghỉ lại vài ngày nhưng
không quen biết ai để mượn
lâm hướng dẫn đi xem phong
cảnh ở những vùng xa Vinh,
chúng tôi xin giới thiệu ông
YÊN-SƠN chủ kiosque THANH-
TAO (bán đủ thứ sách báo ở
vườn hoa) người tinh nguyên
điúp úp vui các bạn để đền đáp
tâm th nh tình của các bạn (đã
có lòng chiều cố đến quán sách
của ông).
T.B.C.N.

THUỐC
HỒ
CON CHIM

Gia truyền thần dược

(HỒ ĐỒM)
(HỒ GIỎ) (HỒ KHAN)
(HỒ GÀ)

Người lớn, trẻ con họ
cổ dấm nhiều chỉ ngâm
một lúc thảy lông dấm
giã chịu hoặc lột ngay
Bao 10 ống 4 bản: 0,30
Bao 10 ống 2 bản: 0,15

Hỏi ở các nhà ĐẠI LÝ
PHÒNG TÍCH CON CHIM
Khắp Trung, Nam, Bắc-Kỳ

LỊCH
TRUNG
BẮC
TÂN
VĂN

Lịch Trùng-Bac Tân Văn chính-hiệu
ở ngoài có in rõ mặt chữ sau này:

Imprimerie Trung-Bac Tân Văn
36, Boulevard Henri d'Orléans - HANOI
Những thứ lịch làm theo kiểu lịch
Trung-Bac Tân Văn, mà không có
in đủ những chữ ấy là lịch giả hiệu,
nhà in Trung-Bac Tân Văn không
chịu trách-nhiệm. Ngươi nào mua
xin nhận kỹ để tránh nhầm

ĐÃ CÓ BẢN:

ĐÔI LỬA
XƯNG ĐÔI

Tiêu - Thuyết của Nam Cao
(LÊ-VĂN-TRƯỜNG ĐỀ TỰA)
120, trang-giấy 101 - Giá: 0,45

Có bán khắp các hiệu sách lớn:
NHÀ XUẤT BẢN ĐÔI MỚI
02, Phố Hàng Cót Hanoi - Tél. 1638
Còn rất ít: Mục mai nư c mất
của LAN-KHAI-0345) - Bức thư
tuyệt mệnh của Giao-Chi (0,45)

CÁC BẠN PHẢI ĐỌC:

NGƯỜI XƯA
của VIỆT THƯỜNG

đề thường-thức một tài - liệu
văn-chương quý giá, một công
trình khảo-cứu có một không
hai.

NGƯỜI XƯA

là một cuốn sách - liệu làm cho
các bạn phải ham mê
NGƯỜI XƯA

sẽ làm sống lại trong lòng các
bạn một thời oanh-liệt của mấy
bực vĩ nhân nước nhà. Sách in
g ầy bản, bìa hai màu, có hai
phụ bản rất đẹp của hai họa sĩ
Phí-Hùng và Phạm Việt Song.
Giá 0,570 một cuốn Sách quý
in có bìa, đặt mua sách trước
và làm đại-lý, xin viết cho:

M. Dương-văn-Mẫn
Giám-độc CIPIC
72, rue Wiéle Hanoi - Tél 16-78

Một lần bán trôi

do HỒNG-PHONG thuật - tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

XVII. - Muốn nuốt
chứng 15 vạn học
nhưng không trôi

Những người theo đuổi câu
chuyện này tất không quên
hồi trước Vi còn bán giá
tuổi trẻ, làm việc ở Hanoi, đã
vớ được một cô me-tây có li
nhĩa tư-trang đến vốn.

Nàng chung tình
với người yêu đến
nỗi tuôn dãi học tiền
hoa hột cho chàng
tung vãi trên chiếu
xóc đĩa phàn - thân
hết sạch, chỉ được
lãi là hai mặt con:
một trai, một gái.

Rồi chàng đi Hương-
cảng.

Nàng ở nhà chờ đợi
mấy năm, có ý mong
mãi Hiệp-phố chân
về không được, chắc
hắn vì lẽ sinh-tồn
mà cũng vì cả « sinh-
lý » bất buộc, đành
giáo hai đứa con cho

một bà thân-thích bên chàng
nười họ, đi kết duyên với một
người khác, cũng làm thư-ký.

Bước qua cửa này, nàng có
thêm một đứa con, trai hay
gái không được rõ.

Từ lúc chàng trở về ở
Hanoi, giàu có lấy lừng, nàng
cố tìm đến, ôn lại nghĩa cũ
tình xưa và muốn gặp nổi
tư duyên đã đứt. Cố-nhiên

chàng có có chối từ, mà ai
không thể trách được là học
tinh lang. Một là vì nước lũ
đã đổ xuống đất, khổ nỗi mức
lên; hai là vì chủ trương bày
giờ đã có một chị Hằng khác
ở trong, chẳng khi nào chịu
chờ người ta một lửa đốt
minh, dù là người chủ ruộng
cũ cũng mặc. Tuy vậy, Vi có

thi đỗ tú-tài, Vi cho sang Tây
học. Đồng thời kén chồng
cho cô con gái. Nhân thấy
người bạn chí-thiết là Ngô-
gia-Sơn có thằng con, Ngô-
bi-Điện, lối lạc thông-minh,
Vi bèn đính-vết gả con, rồi
gánh chén tất cả học-phí cho
Bi-Điện đi học Ba-lê, cố gây
dựng cho con gái mình cái

địa-vị bà nghề bà cử

mai sau. Một người
giàu có và lại thạo
đời như chàng,
muốn đào tạo (tương
lại cho con cái học
tới bực gì và chiêm
lấy địa-vị gì trong
xã-hội mà chả được.

Hắn lúc ấy chẳng
không ngờ thiên-vý sẽ
đi ngược cả cơ-tâm
minh, mà rồi hai
người con ấy về sau
trở nên một ông sư,
một cô gái!

Q

Được ít lâu, người
vợ Tân thụ bệnh qua
đời, để lại cho chàng năm
sáu đứa con, vừa trai vừa
gái. Bây giờ chàng được tự-
do, không ai kiểm chế, chàng
càng chơi già.

Bánh xe ngày tháng quay
lì trên đường thời-gian, hết
sáng tới đêm, đông qua xuân
lại, con người bán trôi của
chàng ta cũng chỉ có một việc
là phá của chơi nhàn. Có học

Mấy năm sau, cậu con trai

đời, để lại cho chàng năm
sáu đứa con, vừa trai vừa
gái. Bây giờ chàng được tự-
do, không ai kiểm chế, chàng
càng chơi già.

ngồi, ăn tiền ngồi, bát xướng ngồi, khoe sang trưng bảnh với đời rất ngồi, đối với những bạn khéo phỉnh phờ xu nịnh cũng ngồi. Ấy, chỉ ngồi những cách tán tài lịch kỷ thế thôi, ngoài ra không hề giúp ai vì nghĩa, cũng không biết kinh doanh thì tho việc gì hữu ích.

Tiền bạc trong túi dật tay nhau ra đi từ tán mỗi ngày một nhiều, mà trở về rất ít. Không có hoa lợi thu nhập gì khác hơn là mấy dây phổ cho thuê ở Hanoi và Haiphong, mà số tiền ấy cả tháng thường khi chẳng đủ quăng trên chiếu bạc một đêm.

— Các bác không biết đấy thôi! có người nói, hẳn vẫn có những phương pháp bí mật kiếm tiền rất tài.

— Phương pháp gì? người khác hỏi. Chạy việc chẳng?

— Có lẽ.

— Cho vay thả lãi chẳng?

— Cũng có lẽ. Nhưng phần nhiều chỉ cho những bạn khéo nịnh vay mượn, mà họ không trả lại mấy khi. Vì hẳn ưa nịnh lắm.

— Được cơ bạc chẳng?

— Cũng có khi. Nhưng chắc được thì ít mà thua thì nhiều. Người ta nói có đêm hẳn bị bịp, thua thì dồn nản vạn.

— Nếu thế thì có nài của Tân-viên cũng phải lần lần sa-sụp. Cửa đau con xột, ai thấy hồ-bao mình nay với mai gặp đi mãi không phải nóng mặt đau lòng, tìm cách bù đắp. Chứng cứ là lúc này thấy hẳn lo việc buôn bán.

Quả thật, hồi này Vi xướng Haiphong buôn bán ở Hôtel de Commerce. Buôn bán nhưng vẫn ăn chơi cơ bạc ngông nghênh như thường: cái cổ-tật thuốc tiền cũng chẳng chữa được!



Chàng ở bên Tàu lâu năm, nói tiếng quan-thoại và Quảng-dông liền thoắng — lại được trời cho cái lưỡi mềm mại, vẫn nói có duyên — lễ tự-nhiên giao thiệp với đám khách thương nhiều và rộng. Họ kháo nhau về thanh thế chàng và những thủ-đoạn ghê gớm ở Hương-cảng hồi nào.

Mặc dầu nhàn sự biến thiên,

Hội chợ Hanoi

Nhân dịp hội-chợ Hanoi sắp khai mạc nhà QUÂN CHÚA 21 Amiral Courbet - Saigon chế nhiều kiểu nữ trang thiết lạ, khéo nhận hột toàn mới, nhận đá đen nước, nhả ngọc thủ thiết xanh trong để hiến quý bà Trung, Nam, Bắc

3 diplômes: médaille d'or.
Hors concours

họ tưởng chắc Vi xénh-xàng (tiền sinh) hồi này cũng vẫn oanh liệt như Vi xénh-xàng ở Hương-đảo hồi nọ, gõ cửa nào cũng mở, bày kế gì cũng đất, làm việc gì cũng xong. Họ sẽ mất không năm sáu vạn bạc chỉ vì một chất tin tưởng lạ đời ấy.

Có một hôm chuyên buôn hàng lậu — về sau bị nhà chuyên trách ta trực xuất cảnh ngoại vi thế — chắc có liên-lạc với cảnh Ngô-linh-Tu ở Hương-cảng mà độc-giã đã biết là ai. Chúng tìm đến Vi gia-đo thân mật, rồi một ngày kia thề lậ tâm sự, muốn nhờ chàng vận-động một việc có thể phát tài to cho cả đôi bên.

Chuyện hội-dàm hẹn hò ở một hiệu cao-lầu to nhất phố Khách, có bốn năm ả ca-kỹ khách chèo chén và đàn ca.

Chương-lầy-Cầm, vai ăn nói trong họ, nhập đề với câu chuyện tán-dương rất hợp thời:

— Ông Vi ạ! cụ Ngô-linh-Tu ở Hương-cảng đi Nam-duyơng quần-đảo có việc, hôm nọ có ghé qua đây hai hôm, muốn tìm thăm ông, nhưng mấy hôm ấy ông lại đi Hanoi vắng. Vội vàng quá, cụ không đi Hanoi được, rất lấy làm tiếc. Tắt ông còn nhớ cụ ấy chứ?

— Phải, khi nào tôi quên. Vi đáp.

— Cụ nói chuyện với chúng tôi, không ngớt lời khen ngợi ông là người tài trí, anh-hung, hào-hiệp, ở đời ít có...

— Thế à?

Chàng nói hai tiếng này với bao nhiêu về duơng duơng tự-đắc in nổi hẳn trên

nụ cười và gương mặt. Tinh chàng, được nghe ai nịnh một câu, không còn gì sung-sướng hơn.

— Cụ lại kể cả việc năm nọ, Chương-lầy-Cầm nói tiếp, nhờ ông mà 20 tấn thuốc phiện được chở bằng xe hỏa từ Vân-nam về Hai-phong để đáp tàu thủy. Nhân tiện, cụ định nịnh dần chúng tôi khi có việc cần dùng, ừ s-cây nơi ông là xong tất.

— Được, các ông có việc gì cần dùng vận-động, cứ bảo tôi.

— Nếu thế thì may quá, hiện thời chúng tôi đang có một việc muốn phiền ông. Cũng là việc «thứ khoán» đấy thôi. Số thuốc mua được, trữ ở Mông-tự cả tháng nay, chưa có cách gì vận-tải. Làm

sao ông thu xếp hộ cho được phép chở bằng xe hỏa xuống đây, có nhiên thuế má nhà nước và tiền công cuộc về phần chúng tôi chịu tất, còn như...

— Số thuốc ấy nhiều hay ít? Vi hỏi.

— Có lẽ 15 hay 16 tấn. Độ bao nhiêu thì ông giúp cho?

— Cứ tính mỗi tấn một vạn, mà phải chóng trước.

— Hồi xưa ở Hương-cảng ông chỉ lấy trước một phần, đến khi có giấy tờ hẳn hoi thì mới lấy nốt kia mà?

— Nhưng hồi ấy khác, bây giờ khác. Tùy ý các ông.

— Vâng, thì chúng tôi xin theo ý điều-kiện ông định, chỉ xin ông tận tâm giúp cho thành sự.

Sau ba ngày, bọn Chương-lầy-Cầm, đem lại 16 vạn bạc trao tay cho chàng, đổi lấy biên lai cần thận. Chàng kiểm đủ số tiền rồi nói:

— Các ông cứ về đánh chén và nằm ngủ kỹ, tôi hẹn trong vòng một tháng sẽ có tin mừng chắc chắn.

Sự thật, chàng nhận buồng hẹn liền để chực lấy món tiền, chứ không còn có thể-lực tài-năng gì khả dĩ mưu thành công việc bọn kia cậy mượn. Cái thời - kỷ thanh - thế ở Hương-cảng đã đi qua lặn rồi, nay không còn nữa.

Nhưng một số tiền to tát như thế đã đưa vào tay thì cứ nằm lầy, về sau ra sao thì ra. Hẳn ai cũng nhớ vụ Luơng-tam-Quý là vụ gì. Vụ này một mai về lỗ không xong, chàng sẽ nhận ngay có lấy 15 vạn của bọn kia đưa cho, nào tổ chổi cái, — và lại chổi cái sao được vì có biên lai, — nhưng bảo đấy là vay mượn họ để buôn bán; mà đã là vay mượn thì «cháo búp quan», công nợ giả dần, chẳng làm gì nhau. Rồi thì lâu ngày lẫn lộn xi xóa cũng nên. Chàng

NHÀ THUỐC TƯỜNG ĐỒ

ĐỨC - PHONG

45, phố Phúc-Kiến, Hanoi

Bản buôn đủ Thuốc Bắc, thuốc Nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sấm, được tin nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt, Cẩn dùng, Giá phải chăng

Mời phát hành 4 môn thuốc kinh nghiệm rất quý:

- 1) Thuốc bổ thận Đức-Phong giá 1\$50. Chữa các chứng thận hư: di tinh, mộng tinh, khí hư, 2) Thuốc Điều-kinh bổ huyết Đức-Phong giá 1\$20. Kinh-nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà các cô. 3) Thuốc Bổ-tỷ tiêu cam Đức-Phong giá 1\$00. Chữa các chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em. 4) Thuốc Đại-bổ Đức-Phong giá 1\$50. Bổ khí huyết, dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

Có Đại lý các nơi: Hiệu thuốc Đức-Tiến, 200 bis Route de Huế Hanoi, hiệu thuốc Đức-Mỹ, 52 bis Bạch-Mai Hanoi, hiệu Đức-Hưng-Tương, 437 Ngã-tứ Trung-hiến Hanoi, hiệu Mai-Linh 60, 62, Paul Doumer Haiphong, hiệu Mai - Lĩnh 120 Georges Guynemer Saigon

ngiht như thế, cho nên cứ lấy số tiền của người ta, mặc dầu tự biết lực lượng mình lúc này không thể chắc có kết quả. Thôi thì đến đâu hay đó, ứng biến tùy cơ.

Một tháng rưỡi sau.

Bọn Chương-lý-Cẩm mong tin kết quả như đại-hạn mong mưa, nhưng vẫn thấy mặt trời nắng chói. Họ bỏ đi tìm kẻ bán trời, tìm đôi ba ngày mới thấy ở một sông bạc.

(còn nữa)

HỒNG PHONG

Bán đại hạ giá

Chemise EDUARD tout fail

Chemise popeline couleur rayé 5\$50.

Chemise popeline blanc rayé 5\$50

Chemise popeline blanc uni 3\$50

Cravate 1\$50. Cachecol 1\$20 sợi đan 1\$50

bán buôn có giá rất hạ :

Bonneterie chemiserie

QUANG - TRUNG

99, Rue de la soie Hanoi

ATELIER

348-350 route de Khâm Thiên Hanoi



TRONG TỦ SÁCH QUY

những vành khăn trắng

Tác phẩm cuối cùng của bà giáo LUY-THI-HẠNH

LÀ CÁI GIEC NGANG GIỮA ÁI TÌNH VÀ ĐỀN PHÂN GIA-ĐÌNH VÀ CUỘC ĐỜI. LÀ TÁC PHẨM CỦA MỘT NGƯỜI MÀ CUỐN MỘT CHUYỆN TÌNH 15 NĂM VẄ TRƯỚC CÙNG CỦA TÁC GIẢ, HIỆN ĐÃ BIẾT, LÀ MỘT ĐẮC BẢO CHẮC CHẮN HƠN CẢ. BÀ BA MẪU. GẦN 300 TRANG. GIẤY 0\$80.

Hương cô nhân

Tập thơ hay nhất của NGUYỄN-BÌNH mỗi tình cao quý giữa hai nhà thơ nổi tiếng hiện thời. Bà ba mẫu, thanh vẻ của Lương-quang - Minh, tốt nghiệp trường Mỹ-thuật thượng hải, giấp 70

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y - sỹ NGUYỄN - HIỂN - MÃO

Nguyễn y-sĩ nhà thương đau mắt Phnom-Penh
Nguyễn y sĩ nhà thương đau mắt Hanoi
Nguyễn phụ-giáo về khoa đau mắt tại trường Y-khoa Đại học Đông-dương. Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân tại **NHÀ THƯƠNG NGÔ TRẠM**
167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi — Giấy nói : 772

Anh Kém vui?
Có lẽ là tại trong
mình không giỏi



Có
Cầu Long
hoàn liệ
Hình hay chung đi.

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, A-LA-O VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn - Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Có bán thuốc Vạn-Bảo dành riêng chữa bệnh liệt dương. Thà cho dân ông, dân bà khác nhau

Cô Giai

ả. Máu nóng của tôi xung lên óc, mồ-hôi ướt đầm áo, tôi giận hơn nữa khi qua cái gian bày gương thấy cô-còn ca-vát lịch-lạc cả. Thế có chết tôi không. Còn gì là kẻng trai nữa. Tôi vừa bước nhanh vừa rủa. Quay lại gian Miche-lin tôi vẫn thấy Giai đương ngo ngác ở đấy, mắt nàng đỏ hoe, cô ta khóc. Ôi ông trời ôi ! có thằng con trai nào tệ hại như cái thằng bạn học trường Đại-học của tôi không? Giai giận lắm nói :

— Anh làm ơn đưa tôi về.

Biết có giữ lại cũng vô ích và cảnh tôi cũng mất hứng về Châu, tôi dẫn Giai ra công ngay. Chúng tôi đi vội và như người mất cạp. Một tiếng gọi khiến tôi giật mình quay cợ lại. Hồng, con bà Quý, nàng của tôi đang gọi tôi và tỏ vẻ ngạc nhiên lắm. Hân là ngạc nhiên vì điệu bộ của hai chúng tôi, vì lúc đó Giai cũng đứng đứng lại đợi tôi cũng đi. Tôi thay chín cả người và mắt cả lờ lờ. Phản tượng tương-thấy mình lộ bịch trong bộ quần áo xộc xệch phần ngược với Hồng, tôi luống cuống. Thế là chẳng hỏi han gì Hồng, quay đi ngay. Tôi đã chạy theo nhưng được hai ba bước, bỗng có một sức gì không tự ý của lại. Hình như lòng tự ái của tôi bị chạm, tôi đã làm gì mà Hồng quay đi một cách khinh bỉ như thế. Tôi trở bước, cố tự chủ và làm vẻ tự nhiên mới Giai đi. Lúc đó nàng cũng không nghĩ gì đến sự hỏi tội sao lại xảy ra cái kịch chớc lát và im lặng vừa rồi. Hân nàng cũng đang mãi nghĩ đến tấn kịch tàu

thoát của Châu vừa diễn. Chúng tôi ra tới cổng ngoài, thuê xe tức tốc về phố. Tôi nhà Giai nhất quyết sách va-li ra ga đợi chuyến tàu chiều về Thanh-hóa ngay hôm đó. Tôi để tùy ý nàng.

Giai đi, tôi trả thù thẳng bạn đem quần áo đẹp của nó vứt cả xuống sân gác. Vẫn chưa nã, tôi xẻ bàn ra chặn cửa không cho nó về nữa. Đang chặn thì Châu về. Quần áo nó cũng xộc xệch lắm, mắt cả ca-vát. Hân rên rĩ. Tôi vừa giận vừa tức cười, đoán thân thẳng cha cũng bị một vố gì đấy. Thấy thế tôi giận cũng giảm, tôi bắt hăm dề mặc hân lùi lui về. Lối giữa nhà, hân hỏi vội :

— Cô Giai đau mày?

— Nó về rồi.

Châu phá lên cười và nằm bở ra giường.

Sợ về Giai trách, hân vớ áo mặc xộc xệch, có gì sẽ vin do lấy cớ xin lỗi vì xích mích với hân bằng thuốc lá nên ầu dả dụa nhau ra cầm, rợi ngã ngửa người ra. Hân đã làm khổ tôi. Hân đã làm khổ cô Giai. Tôi vội vã cửa lại quần áo thuê xe tức hành đến Hội-chợ để tìm Hồng, nhưng mắt công, nang dả về nhà từ lâu.

Hội chợ năm ấy hết.

Ba năm qua. Hồng ngờ tôi bạc tình, yêu một người khác, nên đã lấy chồng có con rồi. Và Giai đã tu lên sư bác ở chùa Vô-Vi. Châu vẫn kéo cái dơi sinh-viên trường Đại-học. Tôi viết ở báo này.

TỪ-THẠCH

SÁCH MỚI

Trung-Bắc Chủ-Nhật vừa nhận được :

Kén vợ gái cũ hay gái mới (Thơ Vui) của Tú-Poanh.

Xin cảm ơn nhà xuất bản và giới thiện cùng độc giả T. B. C. N.

SẮP CỐ BẢN :

TRẮNG XANH
HUYỀN HOẶC

Chuyện kỳ-ảo ghê-gớm của TRỌNG-MIỀN

BỔNG NGƯỜI

NGÀY XƯA

chuyện cảm động về đời tâm tình các thiếu nữ ngày nay của THANH-CHÂU

Sách in đẹp — dày 150 trang, giá mỗi cuốn 0\$80

BÔNG PHƯƠNG XUẤT BẢN CỤC

194, rue de Colton — Hanoi

227, rue Paul Blanchy — Saigon

Giám đốc : LÊ-HỮU-PHƯƠNG

Một thiên tiên-thuyết rất diễm lệ của Thi-sĩ Tân-đà

GIÁC MỘNG CON
(I và II)

Tả hai giấc chiêm bao chơi khắp thế giới, lên đến cả thiên-đình. Rất nhiều công phu khảo cứu rất nhiều điển cổ văn chương. Lời văn lại đẹp để đương như cung đàn dip pháp Thập là một bộ tiên-thuyết tâm phong mà đến nay cũng vẫn chưa có bộ nào hay như thế. Dày ngót 200 trang — giá 0\$75

Hội ở

HƯƠNG - SƠN

97, phố hàng Bông Hanoi

Xa thêm cước phí

CON ĐƯỜNG NGUYỄN HIỆM

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUỖN-HÀ dịch
(Tiếp theo)

XXXI

Kitty nằm trên ghế dài bên cửa sổ. Một lần nữa, nàng lại thấy mình thoi thui trong gian phòng khách tẻ ngắt. Nàng buồn mắt nhìn vợ vờ ngồi đến, trông như một cảnh thần tiên lơ lửng dưới ánh chiều. Nàng cố phân tích, sắp đặt lại những ấn tượng trong lòng. Nàng chưa hề nghĩ rằng cuộc đi thăm nhà dòng lại làm cho mình cảm động dường ấy. Nàng đi xem, là vì thóc mách, vì thiếu trò giải trí khác. Sau bao nhiêu ngày ngắm nhìn dãy tường thành, nàng cũng thích được xem những phố-phương bí mật ở trong đó.

Nàng không ngờ rằng các bà sơ lại khen chồng mình một cách nhiệt-liệt như vậy. Khi nói đến ông đốc, thì Kitty và nhất dụ bản lại. Nghĩ đến thế, Kitty ràng mình vị chính nàng cũng tự-hào có một người chồng như vậy. Thật là một sự lạ lùng thay. Cả Waddington cũng nói bóng đến tài đức của Walter, mà ngay ở Hương-cảng chẳng còn ai hồ nghi đến tài đức ấy cả. Nhưng các bà sơ không những chỉ khen tài Walter mà thôi đâu, các bà sơ còn nhắc đi nhắc lại rằng chàng còn tận tụy

Truyện giải trí

Một loại sách mới của
HÀ THUYỀN xuất bản cục

Mỗi quyển là một truyện giải trí trọn bộ từ 100 đến 120 trang. Bìa vẽ màu rất đẹp, toàn nhiều họa sĩ danh tiếng. Bùng 20 ngày xuất bản 1 quyển, hoặc vẽ loại quốc-sử, võ hiệp, trinh thám, phiêu lưu... Những văn sĩ viết « Truyện giải trí » trong tuần, phần lớn cũng trong đó giữ bằng lời văn thanh tao, tu từ, viết cao thượng và thiết thực. Giá nhất định là 0540

5 DÉCEMBRE CÓ BÁN :

QUYỀN ĐẦU TRONG TRUYỆN GIẢI TRÍ

SẮC ĐẸP NGÀI VÀNG
TIỂU THUYẾT DÃ SỬ CỦA CHU THIÊN

và hảo tâm nữa. Thật như vậy, chàng có thể rất nhân từ. Nhất là khi ở bên giường bệnh nhân, lòng rộng lượng của chàng phát huy ra như một tia sáng. Bàn tay chàng nhẹ nhàng vỗ về săn sóc đến kẻ có bệnh. Có mặt chàng ở đây như cũng đỡ đau đớn cho người ta. Không bao giờ Kitty sẽ lại tìm thấy trong con mắt của chàng cái ánh nông nân quyền uyển xưa kia đã khiến nàng phải sốt ruột. Nàng cũng biết như vậy. Bây giờ, chàng hiền lành yêu vô tận của mình cho những nỗi lo lắng khổ của người đời mà duy có chàng là cứu vãn được chút ít; nàng đã khám phá ra lòng yêu mệnh mong ấy ở chính chồng mình. Thật ra nàng cũng không ghen, nhưng chính ra nàng cảm thấy một sự trống rỗng. Nàng quen nương tựa vào chồng, đã bỏ không biết rằng mình nương tựa nữa, đến nay bỗng đứng sự nương nhờ ấy mất hẳn. Thật nàng đã mất thăng bằng chẳng khác con quay đã hết đà đồ xuống.

Xưa kia, nàng khinh Walter; bây giờ nàng tự khinh mình. Hồi trước chàng không thể không biết rõ nàng đã phê phán chàng ra sao, và chàng đã dành lòng chịu nhận như thế. Sự mù quáng của Kitty đã không làm tỉnh yêu của chàng phải nao núng. Bây giờ nàng tưởng nghĩ đến chồng mà chẳng có ý tưởng cảm hờn, nhưng đúng ra, nàng nghĩ mà sợ, mà lo lắng. Nàng không thể chối những đức tính cao-dão của chồng. Có lúc nàng cũng nhận rằng chàng có một thứ gì cao thượng kể cả nữa. Tại sao nàng đã không thể yêu được chàng, tại sao nàng không thể xưa đây kỷ niệm của đưa hèn hạ đến mặt kia? Sau những ngày dài đắng bị hành hạ vì một ý nghĩ ấy ám ảnh nàng, nàng cho Charlie là xoang xinh và không có tính cách. Sao nàng lại không thể giằng xé cho ra khỏi trái tim mình cái tình còn bịn rịn ở đây? Nàng cố không nghĩ đến nó nữa.

Waddington cũng rất kính trọng Walter. Chỉ có nàng là không biết đến giá trị của chồng. Tại sao? Tại chàng yêu nàng, và nàng lại không yêu chàng. Có sự gì trong cơn tìm người ta khiến chúng ta phải đường đẩy người mang lòng yêu chúng ta vậy? Waddington có thú thực rằng ý it có cảm tình với Walter. Và lại chàng cũng không gây được cảm tình với phần đông bọn đàn ông. Nhưng các bà sơ đối với chàng lại có một cảm tình gần như một sự triu mến. Đối với đàn bà, chàng lại khác hẳn: dưới sự rụt rè bề ngoài, thoáng hiện một tâm tình đa cảm dịu dàng.

XXXII

Chiều hôm ấy Walter về nhà sớm hơn lễ thường. Kitty nằm bên cạnh cửa sổ ngó. Trời đương tàn rồi.

Chàng hỏi :

— Minh có muốn lấy đèn không?

— Đèn bừa ản chúng nó sẽ đem lên.

Bao giờ chàng cũng nói với nàng những câu chuyện vô-ý-nghĩa, dường như hai vợ chồng chung đụng với nhau chỉ là bề ngoài. Trông thái độ chàng, không có gì rõ ràng chàng thù ghét vợ. Nhưng không bao giờ chàng tìm nhìn vào con mắt của nàng, không bao giờ chàng mỉm cười, chàng làm ra vẻ lễ phép một cách thận trọng.

Magnific Café-Restaurant
Ancien DANÇING FANTASIO — 72 Rue du Coton — Hanoi
NGUYỄN-VÂN THIỆN DIRECTEUR PROPRIÉTAIRE

Le nouveau Café-Restaurant le plus chic, le plus sélect de la Rue du Coton. Dirigé par un Annamite.

Véritable cuisine française, préparée par chef cuisinier ayant une très longue pratique dans les Grands Restaurants de la Capitale.

Le repas ou Menu du jour : 1500, ou à la Carte. Service à toute heure, jusqu'à minuit.

Rayon Confiserie dirigé par Maître-Confiseur de grand renom. Pâtisserie de 1er choix — Spécialité de gâteaux Magnific.

Messieurs ! Regardez vos amis au Magnific. Mesdames ! Exigez qu'on vous invite au MAGNIFIC RESTAURANT.

áo len...

ĐU CÁC KIỂU, CÀ MAU RẤT THANH NHẢ,
HỢP THỜI; BÀN BUỒN TẠI HÀNG ĐÉT

PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué, — Hanoi — Tél. 974

Nàng hỏi :
— Walter, nếu chúng ta còn sống sót, thì mình định tương lai của chúng ta ra làm sao?
Chàng đợi một lúc mới trả lời. Kitty không trông thấy mặt chàng.

— Tôi không nghĩ đến.

Xưa kia, bất cứ có ý kiến nào là nàng nói toạc ra, không hề cân nhắc, nhưng bây giờ, nàng sợ Walter; mọi nàng run bần, tim nàng đập sao mà đau đớn thế.

— Chiều hôm nay tôi có đến nhà dòng.

— Người ta có kẻ cho tôi biết rồi.

Mặc dầu trong lòng cảm động, nàng cố nói cho được.

— Khi mình dẫn tôi đến đây mình có muốn cho tôi chết không?

— Kitty ơ, ở vào địa vị mình thì tôi không nhắc đến chuyện ấy đâu. Tại sao chúng ta lại bởi những chuyện đáng lẽ ta phải quên đi?

— Nhưng mình có quên đâu. Cả tôi cũng vậy. Từ buổi đến đây, tôi có nghĩ ngợi nhiều lắm. Mình không muốn để cho tôi nói ư?

— Mình cứ nói.

— Em hư đến lắm. Em đã phụ mình.

Chàng đứng thẳng, không nhúc nhích, trông như là đe-dọa.

— Mình có hiền tới không? Bao giờ xong rồi thì những... chuyện ấy không để lại kỷ niệm gì cho đàn bà cả. Tôi cho là không bao giờ đàn bà lại quen chịu được cách đối phó của người chồng trong những trường hợp như thế...

Nàng nói tiếp tiếng nói lật bạt và giọng nói khiến chính nàng cũng phải tự ngạc-nhiên :

— Mình đã xét đoán Charlie, xét rất đúng. Mình đã biết trước cách xử-sự của hắn. Quả hắn là một thằng không có nhân-phẩm. Em đã rõ đại mệ-say hắn, chỉ vì em cũng không hơn gì hắn. Em không xin mình tha thứ em đâu, em cũng không xin mình yêu em như hồi

trước những tại sao chúng ta không cư xử được với nhau như bè bạn nhỉ? Ở giữa đám người khôn khổ kia chèn hàng nghìn chúng quạnh chúng ta, ở gần các bà sơ trong nhà dòng...

Caang ngắt lời:

— Các bà ấy có liên can gì đến việc này?
— Em không thể giảng giải cho rõ được. Hôm nay, em đến nhà dòng, em cảm thấy một tình cảm mới mẻ. Cái nỗi đau khổ của mình em cho là không sánh tày lòng hy-sinh đang phục của các bà ấy. Và em còn cho là mỗi thất vọng của mình cũng qua chừng mực trong cái hoàn cảnh bị thăm mà chúng ta đương sống. Minh hãy tin rằng em không xứng đáng cho mình để tâm đến đâu.

Chàng không đáp, nhưng Kitty thấy chàng chậm chạp nghe nên càng phần khởi nói tiếp:

— Waddington và các bà sơ kính phục mình lắm. Em rất tự hào vì mình đó, Walter ạ.
Sao lại thế được? Mỗi hôm qua mình còn khinh bỉ tôi kia mà. Hay là mình đã thay đổi ý kiến đó?

— Em sợ mình đấy.

Caang nói nhẹ. Mãi rồi chàng mới thốt ra:
— Tôi không hiểu mình định nói gì. Vậy xin mình cứ nói toạc ra.

— Chuyện đó không phải là chuyện của riêng em. Nhưng em muốn thấy mình đỡ đau khổ kia.

Walter giận người lại. Chàng đáp bằng một giọng sáng:

— Minh tưởng tôi đau khổ, là mình nhầm đấy. Tôi không có dư thì giờ để nghĩ đến mình.

— Biết các bà sơ có muốn để cho em giúp đỡ một tay không? Các bà ấy đương thiếu

người làm khăn-hộ. Giá các bà ấy thật bằng lòng muốn em giúp đỡ, em rất vui lòng các bà ấy.

— Việc đó rất khó nhọc, và chẳng có gì vui thú cả. Tôi nghĩ rằng mình không được khuyến khích lâu đâu.

— Minh khinh em đến thế ư, Walter?

— Không.

Chàng ngập ngừng, giọng nói biến đổi:

— Tự tôi cũng khinh tôi nữa...

XXXIII

Suốt ngày hôm sau, Kitty chỉ nghĩ đến chuyện nhà dòng, và đến sáng hôm sau nữa, Walter vừa đi khỏi, thì nàng đi sang bên kia sông, với đứa đầy tớ gái. Nó giữ việc gọi thê các cô kiệu. Trôi vừa hừng sáng. Cái đám thì người khách tín từ trên phà — đàn què thì mặc áo vải chàm, kẻ sang thì mặc áo dài thâm — khiên ta liên tưởng đến cái chuỗi người mà chủ lại thuyền Caron chở đến Tối Âm-ty. Và khi họ lên bờ, họ ngẩn ngại như thể sắp bước chân lên một nơi đất lạ, họ đứng dừng một lát rồi mới trèo lên đồi, từng bọn hai, ba người một.

Giờ ấy các phố vắng tanh, lại càng làm tỏ rõ rằng đây là một thành-phố đã chết rồi. Ta có thể tưởng nhầm mấy kẻ bộ hành thưa thớt kia là những bóng ma. Trong một bầu trời quang đãng không mây, vầng mặt trời mọc tỏa ra một êm dịu thần tiên. Trong buổi sáng mát mẻ vui tươi này, ta không thể tin được rằng tình-hình này đương ngột thở dưới bàn tay của quân ôn-khắc gì người ta đương bị một kẻ điên rồi rít chặt lấy cổ-họng.

(còn nữa)
HUYỀN-HÀ

1.) Đã xuất bản Thần Bí Thực Hành

VA

Đem thực hành các khoa như: Chiêm-tinh-học, Chỉ-chương, Chiết-tự, Tự-rạng, xem Tiềm-dịnh, Bói bài, Bói café, xem tướng mặt v.v.. Do Linh-Sơn soạn. Giá \$0.50.

2.) Đã in lần thứ ba có thêm cách lấy được là «Sổ Tử Vi» trong một giờ 1 là cuốn sách «dạy lấy Sổ Tử Vi theo khoa-học Chi-nam» giá 1 \$20.

3.) Đã in lần thứ hai (lại gần hết) Giá 1 \$50 là cuốn «Sách dạy xem Tướng Bàn Tay và Chữ Viết lời Âu Mỹ».

4.) Trường sinh thuật (day thuật sống lâu) theo phương pháp của bác sĩ Nhật - bản và của Trần Đoàn đại tiên (in lần thứ 2) \$50.

ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thư, mandat nhớ để cho nhà xuất bản như vậy

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN - 12 PHỐ HÀNG ĐIỀU, HANOI

ĐÓN XEM:

Giờ Mùa Tuần-Báo

từ báo đầu tiên của nhà xuất bản Phươg-Dương SỐ 1 RA NGÀY 29 NOV. 1941

do những ông Hoài-THANH, Lưu-trung-LU, Lê-tràng-KIỆU, Nguyễn-xuân-HUY, Đỗ-huy-NHIỆM, Xuân-HAI, Thiệu-SON, Đông-HỒ và Trần-văn-LAI viết bài —

Giờ Mùa Tuần báo

một thế-tại mới trong nghề tuần báo ở Đông - Dương

Rất mỹ thuật, in vào giấy láng

Giá 10p 10 nửa năm 2p.60 cả năm 5p.
Do nhà in Tin Đức Thư-Xã trình bày
Bãi, thư, bưu phiếu gửi về

Ông Lê Tràng - Kiêu

Tòa báo: 55, rue Legrand de la Liraye
SAIGON

Ed Heblomaire du Trung-Bac Tân-Vân N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-vân
36, Bd. Henri O'Leary - Hanoi
Certifié par le Tribunal
Tirage à exemplaires
L'administrateur délégué: G. d. VIANG

SAVON DENTIFRICE



Dépot pour le Tonkin:
Établissements VAN-HOÀ 8 Cantonais Hanoi
Dépot pour la Cochinchine:
Établissements TONSONCO, 146 Espagne, Saigon

Thuốc cai 4 ngày

Từ Nhất-Khước-Yên toàn hay tuyệt diệu, vì không phải cần thuốc phiện nào. Đã được dùng ngay cơ nghiệm: làm việc như thường; sau 4 ngày uống thuốc, người khỏi thuốc ngay; người, nên bỏ hẳn rồi dễ dàng, không sinh chứng. Thuốc uống ngày đầu sức được 80 viên thì ngày cuối cũng 80 viên lúc bữa bô hẳn không phải uống một viên nào nữa, không như lầm thuốc khác phải rút dần. Uống uống 100 viên sau rồi còn vài chục viên thì không bao được, nếu bỏ thì sinh chứng: như thế cai được thuốc phiện mà đảm nghiệm thuốc cai thì lại hại thể, nghiêm nặng mới dùng đến 2 chai, mà nhẹ chỉ một chai, chưa hết đã cai được. Muốn cho người ít tiền cũng cai được, nên chịu 15 vốn 3 tháng, ai đầu Việt-long hay đại-ly mua 1, 2, K.Y.H. đầu từ 40p, (35\$0 chỉ phải trả 25\$0). Như thế nghiêm nặng mới hết 4\$0, nhẹ chỉ hết 2\$00 đã bỏ rồi được. Từ từ, ngân-phần để: M. Ngô-vi-Vô.

Việt long 58 Hàng Bè Hanoi
Đại-ly: Mai-linh Hải-phong. V. 41
long Nam-dinh, Quang-hải Hải-dong.
Thái-l 1 Thanh-hoà, Sinh-huê Vinh
Hương-giang Huế

LẠU - GIANG

Mặc-Lộ Giang-Mai, Ho-Cam, Hột-Xuối, do cơ biến chuyển mà đến đầu chi nên đến:

BÚC-THỌ-ĐƯƠNG

131, Route de Huế — HANOI
Sẽ được khôi hoàn-toàn. Nhân cơ hội khoan. Thuốc dễ uống không công-phát.

CAI NHÀ PHIÊN

Cam-doan hết uống là chữa được.
Trong khi uống thuốc không phải hút mà tỉnh táo, khỏe mạnh như thường

Trung-Bac chu-nhật

(Édition hebdomadaire de T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin Annam et Laos.	6\$00 3\$25
Cochinchine, France et Colonies françaises.	7, 00 3, 75
Étranger.	12, 00 7, 00
Administration et Services, publi. etc.	12, 00 6, 00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance.

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au n°36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi